

Chỉ đạo thực hiện

Tôn Thiện Đồng
Ủy viên BTV Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Huỳnh Minh Hải
Phó Trưởng Ban
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Huỳnh Minh Hải
Phạm Nguyễn Hoàng Vinh Quang
Phạm Hữu Hải
Vũ Thị Thúy Nga
Nguyễn Văn Chín
Lương Hồng Khiên
Vũ Thị Hồng Vĩnh
Hoàng Văn Khôi

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng
số 10 Lê Hồng Phong - Đà Lạt.
In 5.000 cuốn, khổ 20 x 28,5 cm
tại Công ty TNHH TM-DV Hải Triều

Giấy phép xuất bản

Số 05/GP-XBBT do Sở Thông tin
và Truyền thông Lâm Đồng
cấp ngày 26/02/2025.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 7/2025.

Nhân sự mới

CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY; BÍ THƯ, CHỦ TỊCH HĐND, UBND, UBMTTQVN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Đồng chí Thanh Hà Niê Kđăm, Bí thư Tỉnh ủy;
- Đồng chí Nguyễn Hoài Anh, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy;
- Đồng chí Trần Hồng Thái, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Đồng chí Hồ Văn Mười, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đồng chí Lưu Văn Trung, Phó Bí thư Tỉnh ủy;
- Đồng chí Phạm Thị Phúc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đồng chí Đặng Hồng Sỹ, Phó Bí thư Tỉnh ủy;
- Đồng chí Bùi Thắng, Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 7/2025

1. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa nhân sự kiện các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương: 110 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Văn Linh (01/7/1915 - 01/7/2025), Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam; 75 năm Ngày truyền thống lực lượng Thanh niên xung phong (17/5/1950 - 17/5/2025); 71 năm Ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam (21/7/1954 - 21/7/2025); 78 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2025) và các ngày kỷ niệm khác trong tháng...

2. Tiếp tục tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV. Đặc biệt là kết quả đợt 2 của Kỳ họp, Quốc hội xem xét, quyết định khối lượng công việc rất lớn, nhiều nội dung có tính cấp thiết, quan trọng của đất nước; xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và sửa đổi các luật liên quan đến sửa đổi Hiến pháp nhằm phục vụ việc tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW.

3. Tiếp tục tuyên truyền Kết luận số 150-KL/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị hướng dẫn xây dựng phương án cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, thành lập xã mới; Kết luận 157-KL/TW, ngày 25/5/2025 của Bộ Chính trị về sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính; Kết luận số 160-KL/TW ngày 31/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, bảo đảm tiến độ, yêu cầu theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương; đặc biệt là Nghị quyết số 202/2025/QH15, ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Lâm Đồng năm 2025; các chương trình, hoạt động chào mừng thành lập tỉnh Lâm Đồng mới.

4. Tổ chức tuyên truyền, lan tỏa tư tưởng, thông điệp, quan điểm chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong các bài viết: "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một"; "Vươn mình trong hội nhập quốc tế"; "Chống lãng phí"; "Phát triển kinh tế tư nhân - đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng"; "Tương lai cho thế hệ vươn mình"; "Động lực mới cho phát triển kinh tế" và "Thực hành tiết kiệm".

5. Tuyên truyền sâu rộng việc triển khai các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện 04 Nghị quyết của Trung ương đưa đất nước cất cánh: Kế hoạch số 174-KH/TU, ngày 21/05/2025 kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 164-KH/TU, ngày 23/4/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; kế hoạch số 183-KH/TU, ngày 07/6/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Kế hoạch số 184-KH/TU, ngày 07/6/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

6. Đẩy mạnh tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và năm 2025 của đất nước, của địa phương và cơ sở theo các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của cấp ủy, chính quyền các cấp; kết quả nổi bật trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, sự quan tâm, hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền các cấp cho người nghèo, vùng sâu, vùng xa, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, vượt qua mọi thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Thường xuyên tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; phòng, chống thiên tai, bão, lũ; công tác quản lý bảo vệ tài nguyên, khoáng sản; vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông...

7. Tăng cường tuyên truyền công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kết quả công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh 6 tháng đầu năm 2025.

CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP SẼ VẬN HÀNH TỪ 01/7/2025

CẢ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ BƯỚC VÀO CUỘC CÁCH MẠNG LỊCH SỬ

 **BAN BIÊN TẬP**

Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội hiện nay và xu hướng hiện đại hóa bộ máy quản lý hành chính, chủ trương sáp nhập cấp tỉnh và chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương từ 3 cấp sang 2 cấp là một cuộc cách mạng lớn. Cuộc cách mạng này không chỉ nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng dịch vụ công, mà quan trọng hơn là mở ra không gian phát triển mới, thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Việc Quốc hội thông qua Luật Chính quyền địa phương sửa đổi, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, gồm cấp tỉnh và cấp xã lần đầu được áp dụng trên cả nước, đồng bộ với bộ máy 34 tỉnh, thành mới.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi được Quốc hội thông qua sáng ngày 16/6 với 100% đại biểu có mặt bấm nút tán thành (466 đại biểu). Luật gồm 7 chương, 54 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

Luật quy định đơn vị hành chính của Việt Nam được tổ chức thành 2 cấp, gồm cấp tỉnh (tỉnh,



Tổng Bí thư Tô Lâm, các lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đại biểu Quốc hội bấm nút thông qua Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi.

thành phố trực thuộc Trung ương) và cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh).

Trong đó, xã là đơn vị hành chính ở nông thôn; phường là đơn vị hành chính ở đô thị; đặc khu là đơn vị hành chính ở một số hải đảo có vị trí quan trọng được thành lập phù hợp với điều kiện địa lý, tự nhiên, đặc điểm dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Ngoài ra, Luật cũng quy định, đơn vị hành chính - kinh tế

đặc biệt là địa bàn có vị trí chiến lược, được tổ chức theo mô hình đặc thù, được áp dụng các cơ chế chính sách ưu đãi vượt trội, thực hiện các chính sách mới về quản trị địa phương, thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và cả nước. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quyết định thành lập.

Cấp chính quyền địa phương gồm có HĐND và UBND.

Còn chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định khi thành lập đơn vị đó...

Sự thay đổi này là cuộc "cách mạng" về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương. Tất cả các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương tập trung cao độ để mô hình chính quyền địa phương mới đi vào hoạt động thông suốt.

Để mô hình chính quyền địa phương 2 cấp có thể sớm đi vào hoạt động, trước đó, ngày 12/6 Chính phủ đã công bố 28 nghị định về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền giữa Chính phủ và chính quyền địa phương 2 cấp. Đây chính là tạo hành lang pháp lý đầy đủ, rõ ràng để tổ chức vận hành hệ thống chính quyền địa phương một cách chủ động, hiệu quả, liền mạch, không gián đoạn bắt đầu từ 01/7/2025.

Theo Bộ Nội vụ, trong 28 nghị định có: 11 nghị định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; 14 nghị định về phân cấp, phân quyền; 3 nghị định quy định 2 nội dung gồm: phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết: Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện đã được xác định bám sát nguyên tắc: Cấp xã thực hiện các nhiệm vụ trực tiếp, phục vụ người dân, cung ứng dịch vụ công; cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về quản lý mang tính chất liên xã, liên

vùng, liên ngành ở địa phương; những công việc, nhiệm vụ có tính chất phức tạp, đòi hỏi trình độ, kỹ thuật cao, cấp xã chưa thể đảm nhận được... từ đó xác định phân định thẩm quyền cho chính quyền cấp xã hoặc chuyển lên chính quyền cấp tỉnh.

Theo Bộ Trưởng Bộ Nội vụ, đã có 6.738 nhiệm vụ, thẩm quyền được rà soát, trong đó 2.718 nhiệm vụ trọng tâm được đề xuất phân định rõ ràng: 1.470 nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương; 1.248 nhiệm vụ được phân định giữa cấp tỉnh và cấp xã.

Để đảm bảo tiến độ hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Chính phủ đề nghị các địa phương tiếp tục làm tốt công tác tư tưởng, chủ động nắm tình hình dư luận, dự báo nguy cơ, kịp thời nhận diện, xử lý các vấn đề phức tạp nảy sinh, bảo đảm đoàn kết nội bộ trong quá trình sắp xếp, bộ máy mới đi vào hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu quả, không để gián đoạn công việc, không bỏ trống địa bàn, lĩnh vực, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân, nhất là trong lĩnh vực đầu tư công, đất đai, quy hoạch, xây dựng...

Không chỉ ban hành các nghị định hướng dẫn để có thể triển khai ngay khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) được Quốc hội thông qua, Chính phủ còn giao Bộ Khoa học và Công nghệ, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tập đoàn Công nghiệp

Viễn thông quân đội (Viettel) sẽ cho ra mắt 2 hệ thống trợ lý ảo phục vụ chính quyền và người dân, gồm hỗ trợ cán bộ, công chức chính quyền cấp tỉnh, huyện, xã tra cứu, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy trình thực hiện công vụ theo các quy định mới đã được phân cấp.

Trợ lý ảo sẽ hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tra cứu, hướng dẫn thủ tục hành chính, phản hồi nhanh chóng các yêu cầu liên quan đến 1.800 dịch vụ công hiện hành và sẽ tiếp tục mở rộng.

Ngoài ra, Chính phủ và các Bộ, ngành cũng sẽ công bố đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý nhanh các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện phân cấp, phân quyền, nhất là tại cấp cơ sở.

Có thể thấy, mô hình chính quyền hai cấp là chủ trương lớn đúng và trúng; đồng thời, là yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo các điều kiện để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đây là một giải pháp giúp giải quyết được vấn đề nhiều tầng nấc trong hệ thống chính trị của chúng ta từ trước đến nay. Với sự thay đổi này có thể kỳ vọng rằng, hệ thống cơ quan công quyền địa phương chỉ còn 2 cấp sẽ gần với nhu cầu của người dân và doanh nghiệp hơn, sát với đời sống thực tế hằng ngày của người dân hơn và từ đó, hệ thống chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả và linh hoạt, đáp ứng các nhu cầu của người dân và doanh nghiệp hơn.

B.B.T

LÂM ĐỒNG TRONG TƯƠNG LAI

BAN BIÊN TẬP

“Lịch sử đang trao cho tỉnh Lâm Đồng mới những tiềm năng, nguồn lực và cơ hội chưa từng có để phát triển, do đó phải nắm bắt, có chiến lược đúng đắn để biến cơ hội, nguồn lực và lợi thế thành kết quả phát triển cụ thể, cải thiện đời sống của Nhân dân”.

(Tổng Bí thư Tô Lâm)

Sáng 12/6/2025, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV đã biểu quyết thông qua Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025; theo đó, tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Lâm Đồng được sắp xếp toàn bộ từ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Đắk Nông, tỉnh Bình Thuận và tỉnh Lâm Đồng.

Trên cơ sở đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15; theo đó, sau khi sắp xếp, tỉnh Lâm Đồng có 124 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 103 xã, 20 phường và 01 đặc khu.

Tỉnh Lâm Đồng có diện tích hơn 24.200 km², dân số hơn 3,3 triệu người. Với diện tích lớn nhất cả nước, quy mô dân số đứng thứ 8 so với các tỉnh khác sau sáp nhập, tỉnh Lâm Đồng sẽ có không gian phát triển rộng lớn với những tiềm năng, thế mạnh của cả vùng cao nguyên

và duyên hải..., đặc biệt là phát triển về du lịch và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Lâm Đồng trong tương lai có nhiều tiềm năng phát triển bền vững, nếu tiếp tục đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Lâm Đồng sẽ vững tin bước vào kỷ nguyên mới cùng với đất nước.

Trong giai đoạn phát triển mới, tỉnh Lâm Đồng xác định rõ 3 trụ cột chính là văn hóa - du lịch - thương mại sẽ không chỉ là ngành kinh tế mũi nhọn, mà còn là không gian sáng tạo để hội tụ trí tuệ, bản sắc, công nghệ và nguồn lực xã hội, tạo nên sự bứt phá của tỉnh. Theo đó, Lâm Đồng ưu tiên các dự án đầu tư vào công nghiệp văn hóa, hạ tầng du lịch, thương mại số, đô thị thông minh và nông nghiệp công nghệ cao.

Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

Nông nghiệp công nghệ cao là một trong lợi thế hàng đầu của Lâm Đồng, là tỉnh có diện tích đất sản xuất nông nghiệp thuộc nhóm lớn nhất cả nước, với quy mô trên 1.054.000 ha. Độ cao địa hình sản xuất nông nghiệp biến động rất lớn từ 2 mét đến 1.600 mét; bao gồm hệ sinh thái nông nghiệp Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Do đó, tỉnh Lâm Đồng có điều kiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển đa dạng cây trồng, vật nuôi phong phú nhất cả nước (cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, rau hoa, chăn nuôi đại gia súc và nuôi trồng thủy sản).

Tiềm năng phát triển du lịch xanh:

Tiềm năng du lịch phát triển vượt bậc khi địa phương có nhiều tiềm năng thiên nhiên hài hòa giữa rừng và biển: Lâm Đồng (cũ) sở hữu quá nhiều danh lam thắng cảnh có thương hiệu như

Đà Lạt; có nhiều câu chuyện tình bí ẩn, đặc biệt là huyền thoại tình sử Lang Biang; Khu du lịch hồ Tuyền Lâm là khu du lịch quốc gia đầu tiên ở Việt Nam; các hồ: Xuân Hương, Tuyền Lâm, Than Thở, Đa Thiện đẹp như bức tranh thủy mặc; đồi chè Cầu Đất, đồi chè Bảo Lộc tạo biết bao cảnh đẹp gắn gũi với thiên nhiên, nhiều thắng cảnh trong năm được bao phủ bởi sương mù, tạo cảm giác sự hòa quyện giữa trời và đất gần nhau.

Công viên địa chất Đắk Nông trải dài trên diện tích 4.760 km², có khoảng 65 điểm di sản địa chất, địa mạo, trong đó có hệ thống gần 50 hang động với tổng chiều dài hơn 10.000 mét, các miệng núi lửa, thác nước đã tạo nên kiệt tác thiên nhiên luôn thôi thúc du khách luôn tìm về khám phá; hồ Tà Đùng có diện tích gần 6.000 ha mặt nước, được ví như vịnh Hạ Long trên đại ngàn Tây Nguyên có nhiều tiềm năng phát triển du lịch xanh.

Phan Thiết (Bình Thuận cũ) với hệ sinh thái các điểm du lịch luôn quyến rũ du khách yêu biển như công viên biển Đồi Dương, lầu Ông Hoàng; Mũi Né với hàng chục thương hiệu resort nổi tiếng, song còn giữ lại những làng chài hoang sơ với nét văn hóa truyền thống và sở hữu rất nhiều đảo hoang sơ thiên nhiên ngàn đời, đặc biệt là Đảo Phú Quý... và còn rất nhiều điểm đến hấp dẫn mà Lâm Đồng đang sở hữu được các tạp chí trong và ngoài nước bình chọn luôn là điểm đến hấp dẫn đối với du khách thập phương, tất cả những tiềm năng du lịch tạo cho Lâm Đồng phát triển du lịch xanh theo xu thế toàn cầu.

Tài nguyên rừng và tính đa dạng sinh học cao:

Tỉnh Lâm Đồng có diện tích đất rừng khoảng 1,128.689 ha, lớn nhất cả nước; sở hữu khu dự trữ sinh quyển thế giới Lang Biang, một phần rừng thuộc Vườn quốc gia Cát Tiên - Danh hiệu danh lục xanh đầu tiên ở Việt Nam; khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng, khu bảo tồn thiên nhiên Tà Kô và khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông.

Do đó, Lâm Đồng có tài nguyên rừng phong phú, tính đa dạng sinh học cao, nhờ đó có hệ thực vật và động vật phong phú; trong đó, có nhiều loài thực vật, động vật nằm trong sách đỏ Việt Nam và thế giới. Tài nguyên rừng Lâm Đồng có rất nhiều tiềm năng phù hợp cho phát triển du lịch sinh thái và du lịch sáng tạo, góp phần điều hòa khí hậu, thích ứng với biến đổi khí hậu và là thượng nguồn cung cấp nguồn nước cho các tỉnh vùng Đông Nam Bộ.

Khoáng sản tiềm cỡ quốc gia và quốc tế:

Theo thống kê, Lâm Đồng có trên 30 loại khoáng sản, nổi bật nhất là quặng bô xít, titan và các khoáng sản khác như kaolin, diatomite, bentonite, đá granite, than bùn... Trong đó, quặng bauxite trên 5,4 tỷ tấn nguyên khai (Đắk Nông có khoảng 4,2 tỷ tấn, chiếm 47% trữ lượng bauxite cả nước, Lâm Đồng có khoảng 1,234 tỷ tấn). Lâm Đồng có cơ hội trở thành trung tâm công nghiệp bô xít - alumin - nhôm của Việt Nam và thế giới.

Lâm Đồng có trữ lượng trên 599 triệu tấn quặng titan, chiếm 92% trữ lượng quặng titan của cả

nước và đã được quy hoạch trở thành trung tâm công nghiệp khai thác - chế biến quặng titan của quốc gia.

Kinh tế biển có nhiều tiềm năng song chưa được khai thác tương xứng:

Lâm Đồng có đường bờ biển dài 192 km, có ngư trường rộng 52.000 km², hiện đang thực hiện điều tra, lập danh mục phân loại hải đảo như Hòn Cau, Hòn Nghê, Hòn Lao, Hải đăng Kê Gà, Hòn Bà, cụm đảo Phú Quý còn nổi tiếng với đảo Phú Quý được mệnh danh là thiên đường du lịch đảo cho những người đam mê biển đảo. Cơ cấu ngành nghề đang có sự thay đổi lớn tương ứng với tiềm năng.

Nhiều tiềm năng phát triển công nghiệp văn hóa:

Tỉnh Lâm Đồng sở hữu nhiều di sản văn hóa, thiên nhiên do UNESCO công nhận như: Văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên; Mộc bản triều Nguyễn; Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Lang Biang; Công viên địa chất toàn cầu Đắk Nông; Đà Lạt thành phố sáng tạo toàn cầu UNESCO lĩnh vực âm nhạc; "Nghệ thuật làm gốm của người Chăm" vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp. Ngoài ra, còn có khu di tích Cát Tiên và nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng ở Lâm Đồng. Lâm Đồng sở hữu nhiều công trình kiến trúc hàng trăm năm tuổi, trong đó Trường Cao đẳng Đà Lạt nằm trong 1.000 công trình kiến trúc độc đáo thế kỷ 20.

Đặc biệt Lâm Đồng là nơi hội tụ nhiều thành phần dân tộc anh em sinh sống từ mọi miền đất nước, tạo nên nét văn hóa

độc đáo; tất cả những yếu tố văn hóa, cảnh quan thiên nhiên, cảnh quan kiến trúc là một tài sản vô cùng quý giá có tiềm năng rất lớn để phát triển công nghiệp văn hóa...

Tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng và Thường trực các Tỉnh ủy Bình Thuận, Đắk Nông về tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương; việc sắp xếp tổ chức bộ máy của 3 địa phương gắn với tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng; công tác quốc phòng, an ninh; thực hiện nhiệm vụ tăng trưởng kinh tế ở các địa phương và công tác bảo đảm an sinh xã hội. Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định “lịch sử đang trao cho tỉnh Lâm Đồng mới những tiềm năng, nguồn lực và cơ hội chưa từng có để phát triển, do đó phải nắm bắt, có chiến lược đúng đắn để biến cơ hội, nguồn lực và lợi thế thành kết quả phát triển cụ thể, cải thiện đời sống của Nhân dân”.

Tổng Bí thư nhận định sau khi hợp nhất, tỉnh Lâm Đồng mới sẽ có quy mô diện tích tự nhiên lớn nhất cả nước và hội tụ đủ các yếu tố đặc biệt mà rất ít địa phương có được, đó là giàu tài nguyên biển, tài nguyên rừng, có biên giới, cao nguyên và hải đảo. Vì vậy, Tổng Bí thư cho rằng, tỉnh cần khẩn trương xây dựng lại quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn mới, dựa trên một cấu trúc không gian mở, kết nối ba vùng sinh thái: cao nguyên - trung du - duyên hải, tạo nên một chỉnh thể phát triển thống nhất, đồng bộ và có khả năng lan tỏa mạnh.

Trong đó, các trung tâm đô thị, khu công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, hệ thống cảng biển, sân bay, logistics, hạ tầng số và hành lang sinh thái phải được quy hoạch tích hợp, vận hành thông minh và gắn bó chặt chẽ.

Tỉnh Lâm Đồng mới cần xác lập rõ các đột phá chiến lược và thực hiện hiệu quả các chủ trương quan trọng của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết 57, 59, 66 và 68. Việc triển khai các nghị quyết này phải đồng bộ, nhất quán và bổ trợ lẫn nhau, trở thành động lực dẫn dắt mọi mặt phát triển, từ thể chế đến hạ tầng, từ doanh nghiệp đến con người.

Trước hết, thể chế phải đi trước một bước, phải là đột phá của đột phá. Hai là, kết cấu hạ tầng là nền tảng phát triển tích hợp. Ba là, khoa học công nghệ và chuyển đổi số là động lực xuyên suốt. Bốn là, phát triển kinh tế tư nhân là trụ cột then chốt. Năm là, tái cơ cấu toàn diện mô hình tăng trưởng, khơi thông và làm mới ba động lực truyền thống gồm đầu tư, xuất khẩu và tiêu dùng; đồng thời phát triển các động lực mới như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Phải có quyết tâm chính trị và hành động quyết liệt để tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng, nhân lực và tiếp cận vốn, đất đai. Trước mắt, tập trung giải quyết dứt điểm các dự án đang vướng mắc, đang “đắp chiếu” để khơi thông nguồn lực và tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư.

Theo Tổng Bí thư: Cuối cùng và quan trọng nhất, con người

là trung tâm và chủ thể của mọi chiến lược. Phải khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên làm giàu chính đáng của người dân. Đầu tư toàn diện cho văn hóa, giáo dục, y tế, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, logistics và chuyển đổi số. Đồng thời, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số, xây dựng môi trường khuyến khích sáng tạo, học tập và tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội.

Tổng Bí thư cũng yêu cầu tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp, bảo đảm sự chuyển tiếp vững vàng về tư duy, tổ chức và đội ngũ trong không gian phát triển mới; trên tinh thần phải xác định Đại hội Đảng các cấp lần này không chỉ là sự chuyển tiếp về tổ chức, mà là sự chuyển giao về tư duy lãnh đạo, mô hình quản trị và phương thức hành động phù hợp với một thực thể hành chính mới, lớn hơn, phức tạp hơn và giàu cơ hội hơn.

Tỉnh Lâm Đồng mới sẽ là một bước ngoặt mới quan trọng trong hành trình phát triển mới. Để biến những giấc mơ và khát vọng thành hiện thực, chúng ta cần sự chung tay, góp sức của tất cả các tầng lớp trong xã hội - từ chính quyền, các doanh nghiệp, đến từng người dân. Đây không chỉ là trách nhiệm của một cá nhân hay một tổ chức nào mà là của toàn bộ cộng đồng, tạo ra một môi trường phát triển bền vững và thịnh vượng cho các thế hệ tương lai.

B.B.T

THANH NIÊN XUNG PHONG

LÀ BIỂU TƯỢNG SÁNG NGÔI CỦA THẾ HỆ TRẺ VIỆT NAM

 HỒNG VĨNH (Tổng hợp)

Lực lượng Thanh niên xung phong nói riêng cũng như thế hệ trẻ Việt Nam nói chung góp phần viết nên những trang sử xanh nối tiếp bề dày truyền thống đóng góp cho Tổ quốc của tuổi trẻ.

Cách đây 75 năm - ngày 15/7/1950, Đảng Đoàn thanh vận Trung ương đã họp giao cho Ban Thường vụ Trung ương Đoàn ra quyết định thành lập Đội Thanh niên Xung phong công tác Trung ương đầu tiên theo chỉ thị của Bác Hồ.

Đội Thanh niên Xung phong công tác Trung ương gồm 225 đội viên của các tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Ninh, Bắc Giang, do đồng chí Vương Bích Vương, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn làm đội trưởng. Ngày 15/7 từ đó đã đi vào lịch sử, được lấy làm Ngày Truyền thống Lực lượng Thanh niên Xung phong Việt Nam.

Suốt chặng đường 75 năm xây dựng, phấn đấu, truyền thống cách mạng, phẩm chất của Thanh niên Xung phong trong kháng chiến được phát huy, nuôi dưỡng đến hôm nay và là hình mẫu để thế hệ trẻ học hỏi, tiếp bước cha anh, cùng chung sức thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Lực lượng Thanh niên Xung phong Trị Thiên mở đường Trường Sơn, nối liền hệ thống giao thông liên tỉnh phục vụ sản xuất và đời sống vùng giải phóng.

viên, bồi dưỡng, phát huy lòng yêu nước, kết hợp ý chí người Việt Nam và tinh thần sáng tạo của thanh niên, Bác đánh giá cao và tin tưởng họ có sức mạnh dời non lấp biển.

Ngày 28/3/1951, toàn Liên phân đội Thanh niên Xung phong 312 thuộc Đội

Kim chỉ nam hành động cho Thanh niên Xung phong

Cuối tháng 8/1950, Đội Thanh niên Xung phong công tác Trung ương (với phiên hiệu là Đội 50) làm lễ xuất quân tại núi Hồng, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, sau đó hành quân lên tập kết tại căn cứ Lam Sơn, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, chờ nhận nhiệm vụ. Ngay từ ngày đầu thành lập Đội, Bác Hồ luôn dõi theo bước trưởng thành của Thanh niên Xung phong.

Sự kiện thành lập Đội Thanh niên Xung phong công tác chứng tỏ rằng Bác Hồ nhận thấy vai trò to lớn của thanh niên. Nếu được tổ chức lại, được động

Thanh niên Xung phong công tác Trung ương khi đang làm nhiệm vụ sửa chữa cầu Nà Cù, thôn Nà Tu, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, đảm bảo giao thông thông suốt đoàn Nà Cù - Phủ Thông, vinh dự được đón Bác Hồ đến thăm.

Thấu hiểu được sự vất vả, khó khăn của việc phá núi mở đường, đồng thời vun đắp tinh thần, ý chí vượt khó, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, đội viên Thanh niên Xung phong, Bác động viên, thăm hỏi và tặng Liên phân đội Thanh niên Xung phong 4 câu thơ: "Không có việc gì khó/Chỉ sợ lòng không bền/Đào núi và lấp biển/Quyết chí ắt làm nên".

Đây là lời giáo huấn, sự ghi nhận, gửi gắm niềm tin và tình cảm sâu sắc của Đảng, của Bác dành cho Thanh niên Xung phong Việt Nam và thế hệ trẻ cả nước trước vận mệnh thiêng liêng của dân tộc; là tư tưởng chỉ đạo hành động, nhằm rèn luyện ý chí, tinh thần, nghị lực cho Thanh niên Xung phong và các thế hệ thanh niên Việt Nam.

Sự sáng tạo độc đáo của cách mạng Việt Nam

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, gần 5 vạn cán bộ, đội viên Thanh niên Xung phong đã hoạt động ngày đêm, sát cánh cùng các đơn vị lực lượng vũ trang, giao thông vận tải, dân công, đồng bào các dân tộc Việt Bắc và Tây Bắc hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ quan trọng: phục vụ chiến đấu, tham gia chiến đấu, mở đường, đảm bảo giao thông, rà phá bom mìn, vận chuyển và chăm sóc thương bệnh binh, mai táng liệt sĩ... góp phần làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Giai đoạn 1955 - 1964, lực lượng Thanh niên Xung phong đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần kiến

thiết, xây dựng các công trình, cơ sở vật chất, kỹ thuật quan trọng của Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm nên một hậu phương lớn vững chắc, đảm bảo sức người, sức của phục vụ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. 87 cán bộ, đội viên Thanh niên Xung phong đã hy sinh trên các công trường mở đường.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, lực lượng Thanh niên Xung phong đã có mặt trên khắp mọi tuyến đường ra trận, hằng hải chiến đấu, lao động sáng tạo, học tập, rèn luyện, sẵn sàng hy sinh anh dũng, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ: mở đường chiến lược; vận chuyển hậu cần; trực chiến, chốt giữ những trọng điểm địch đánh phá ác liệt, san lấp hố bom, sửa chữa cầu đường, tháo gỡ bom mìn, hướng dẫn xe đi và chiến đấu đảm bảo mạch máu giao thông thông suốt trong mọi tình huống, góp phần quan trọng đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong 10 năm (từ 1965 - 1975), lực lượng Thanh niên Xung phong đã đảm nhận 16 loại công việc khác nhau, chủ yếu tập trung vào 3 ngành: giao thông vận tải, quốc phòng và lâm nghiệp.

Sau năm 1975, lực lượng Thanh niên xung phong còn tiếp tục tham gia bảo vệ biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc. Từ khi thành lập đến nay, không mặt trận nào không có công sức và đóng góp to lớn của các thế hệ Thanh niên Xung

phong Việt Nam anh hùng.

Lịch sử đã chứng minh vai trò, ý nghĩa to lớn của tổ chức Thanh niên Xung phong trong việc phát huy, giáo dục, rèn luyện thanh niên. Trưởng thành trong chiến đấu và lao động, nhiều cán bộ, hội viên Thanh niên Xung phong đã trở thành những lao động giỏi, cán bộ gương mẫu trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tiếp tục đóng góp công sức, trí tuệ vào việc thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Trong suốt 75 năm qua, lực lượng Thanh niên Xung phong là biểu tượng rực rỡ của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần yêu nước của thanh niên Việt Nam, không những là niềm tự hào của Đảng, Nhà nước, nhân dân ta, mà còn khiến thanh niên tiến bộ trên thế giới khâm phục.

Tổng Bí thư Tô Lâm từng khẳng định: "Lực lượng thanh niên xung phong là biểu tượng sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng và của thế hệ trẻ, là khí phách tinh hoa của dân tộc Việt Nam; mãi mãi là niềm tự hào của thanh niên Việt Nam".

Sự ra đời của lực lượng Thanh niên Xung phong là sự sáng tạo độc đáo của cách mạng Việt Nam, đặc biệt là sự lãnh đạo xuất sắc của lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh. Truyền thống cách mạng, phẩm chất của Thanh niên xung phong trong kháng chiến được phát huy, nuôi dưỡng đến hôm nay và là hình mẫu để thế hệ trẻ học hỏi, tiếp bước cha anh, cùng chung sức thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

H.V



Thanh niên xung phong tải đạn trong kháng chiến chống Mỹ.

Tháng Bảy - TRI ÂN CÁC ANH HÙNG LIỆT SĨ

 KIỀU NINH

Chiến tranh đã lùi xa, nhưng nỗi đau để lại chưa bao giờ nguôi ngoai. Những người con đã anh dũng hy sinh bảo vệ Tổ quốc, có người còn sống nhưng cũng có người đã nằm lại với đất mẹ thân yêu. Chiến công và tên tuổi của các anh vẫn sống mãi trong lòng đất mẹ, sống mãi trong lòng các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Tuy nhiên, do chính quyền cách mạng còn non trẻ nên thực dân Pháp đã âm mưu quay lại xâm lược nước ta một lần nữa. Với tinh thần quật cường, kiên quyết bảo vệ thành quả cách mạng, giữ vững nền độc lập cho Tổ quốc, quân và dân ta đã anh dũng chiến đấu chống lại quân xâm lược. Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến quyết liệt chống thực dân Pháp, nhiều đồng bào, chiến sĩ đã hy sinh, cống hiến xương máu, sức lực trên các chiến trường. Thấm nhuần đạo lý truyền thống "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa" của dân tộc và thấu hiểu sâu sắc giá trị của sự hy sinh, cống hiến to lớn của các anh hùng liệt sĩ, thương binh đối với đất nước, Đảng, Chính phủ, Bác Hồ và Nhân dân ta đã dành tất cả tình thương yêu cho các

chiến sĩ và đồng bào đã vì độc lập, tự do của Tổ quốc mà bị thương hoặc hy sinh.

Để góp phần xoa dịu nỗi đau mất mát của gia đình các chiến sĩ, đồng bào, Chính quyền Việt Nam đã xúc tiến vận động thành lập một tổ chức, lấy tên gọi là Hội Giúp binh sĩ bị nạn. Đầu năm 1946, Hội Giúp binh sĩ bị nạn (sau đổi tên Hội Giúp binh

sĩ bị thương) được thành lập ở Thuận Hóa, Bình Trị Thiên, ở Hà Nội và nhiều nơi khác. Ở Trung ương có Tổng Hội và Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu là Chủ tịch danh dự của Hội.

Tháng 6/1947, đại biểu của Tổng bộ Việt Minh, Trung ương Hội phụ nữ Cứu quốc, Trung ương Đoàn thanh niên Cứu quốc, Cục Chính trị quân đội quốc gia



Hàng năm, dịp 27/7, các nghĩa trang liệt sĩ trên cả nước đều được thắp sáng bằng những ngọn nến tri ân.

Việt Nam, Nhà Thông tin Tuyên truyền và một số địa phương đã họp tại Đại Từ (Bắc Thái) để bàn về công tác thương binh, liệt sĩ và thực hiện Chỉ thị Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn một ngày làm ngày Thương binh - Liệt sĩ. Tại cuộc họp này các đại biểu đã nhất trí chọn ngày 27 tháng 7 là ngày "Thương binh toàn quốc". Từ đó, hằng năm cứ vào dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều gửi thư, quà thăm hỏi, động viên, nhắc nhở mọi người phải biết ơn và hết lòng giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ. Đặc biệt, từ sau Chiến thắng Điện Biên Phủ, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh càng quan tâm hơn đến công tác thương binh, liệt sĩ. Từ tháng 7/1955, Đảng và Nhà nước ta quyết định đổi "Ngày Thương binh toàn quốc" thành "Ngày Thương binh - Liệt sĩ" để ghi nhận những hy sinh lớn lao của đồng bào, chiến sĩ cả nước cho chiến thắng vẻ vang của toàn dân tộc. Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, theo Chỉ thị 223/CT-TW ngày 8/7/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, từ năm 1975, ngày 27 tháng 7 hằng năm chính thức trở thành "Ngày Thương binh - Liệt sĩ" của cả nước.

Xác định công tác chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng là trách nhiệm, tình cảm và vinh dự để thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với những người đã có công lao trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng đã tích cực triển khai và thực hiện có hiệu quả các phong trào

chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực bằng những việc làm đầy trách nhiệm và nghĩa tình. Đến nay, hầu hết người có công và thân nhân, con em người có công được hưởng các ưu đãi về chăm sóc sức khỏe, giáo dục - đào tạo, giải quyết việc làm, cải thiện về nhà ở; 100% Bà mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống được các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh nhận phụng dưỡng. Xây dựng quỹ "Đền ơn đáp nghĩa"; thực hiện chính sách quan tâm chăm sóc sức khỏe Nhân dân, tạo điều kiện học tập, công tác, nghề nghiệp, việc làm, sản xuất, kinh doanh cho con em các gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, gia đình có công với cách mạng. Mỗi năm tỉnh tổ chức thăm hỏi, tặng quà, tặng sổ tiết kiệm trị giá 3,5 tỷ đồng cho các gia đình chính sách, góp phần chăm lo tốt hơn cho gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng. Ngoài ra, tỉnh đã có nhiều phong trào góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người có công điển hình như: tu sửa nhà của gia đình chính sách, tu sửa bia tưởng niệm, phát quang và dọn dẹp nghĩa trang liệt sĩ, trồng cây xanh, khám và cấp phát thuốc miễn phí cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng xa của tỉnh... Hiện nay, tỉnh Lâm Đồng đang quản lý, chăm sóc 3.214 mộ liệt sĩ ở 3 Nghĩa trang liệt sĩ thành phố Đà Lạt, huyện Di Linh và thành phố Bảo Lộc, trong đó có 874 mộ chưa xác định được danh tính Liệt sĩ. Có hơn 40.000

đối tượng chính sách và người có công với cách mạng đang hưởng chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước. Hiện có 11 Mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, đang được các tổ chức, đoàn thể chăm sóc, phụng dưỡng suốt đời; toàn tỉnh có hơn 4.000 thương binh, 2.000 bệnh binh, 5.600 gia đình liệt sĩ. Đây là những việc làm có ý nghĩa thiết thực, nhằm động viên, khích lệ kịp thời các đối tượng chính sách, tạo điều kiện để họ tiếp tục cống hiến sức lực của mình cho xã hội như lời Bác Hồ đã từng dạy "Thương binh tàn nhưng không phế".

Nhân kỷ niệm 78 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ, trong những ngày này các tổ chức, cá nhân và đoàn thể của tỉnh Lâm Đồng đã và đang tổ chức các hoạt động chăm lo, tuyên truyền sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng, qua đó giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Phát huy đạo lý "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc, quyết tâm đưa công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng trở thành một nét đẹp trong đời sống ngày thường của mỗi người. Đền đáp xứng đáng sự hy sinh to lớn của các thế hệ cha anh cho cuộc sống hòa bình, tự do, ấm no, hạnh phúc của dân tộc Việt Nam ngày hôm nay.

K.N

Mỗi lần có Đoàn công tác ra thăm Quần đảo Trường Sa, các đại biểu đều được tham dự lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh để bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

NÉN HƯƠNG

GỬI VỀ MIỀN BIỂN, ĐẢO

 THANH DƯƠNG HỒNG

Những năm gần đây, bất cứ ai may mắn ra thăm Trường Sa đều cảm nhận đã có nhiều đổi thay trên từng đảo, điểm đảo, nhà giàn trên quần đảo Trường Sa. Nhưng, có lẽ còn ít người biết về những hy sinh xương máu của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ để bảo vệ từng tấc đất chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. Đó là những "dấu lặng" trong khúc tráng ca về tình yêu nước và bảo vệ biển, đảo Việt Nam...

"Dấu lặng" Trường Sa

Trong lịch sử đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc, dân tộc ta đã có biết bao hy sinh xương máu. Bên cạnh bão dữ, cuồng phong là thế lực ngoại bang ngang nhiên xâm phạm chủ quyền lãnh thổ nước ta một cách thô bạo. Trong lòng biển khơi, đã có hàng trăm anh hùng, liệt sĩ hy sinh. Máu của họ đã hòa nước Biển Đông và thân xác họ đã hóa những rạn san hô trầm tích.

Ngàn năm sau, tiếng hô "Hãy để cho máu mình tô thắm lá cờ vinh quang của Tổ quốc" của Anh hùng Liệt sĩ Trần Văn Phương trong trận quyết tử để bảo vệ đảo Gạc Ma trước sự xâm chiếm trái phép của quân đội Trung Quốc (ngày 14/3/1988) vọng mãi trong tiếng sóng biển Trường Sa...

Trong chuyến về Trường Sa, tôi đã gặp và trò chuyện với một sĩ quan Hải quân - ông là một trong số ít những nhân chứng sống sót sau lần "đụng độ" quyết tử trong trận chiến đấu bảo vệ cụm đảo Gạc Ma, Len Đao và Cô Lin (3/1988). Đó là Trung tá Phạm Văn Hưng, người được giao nhiệm vụ Trưởng tàu HQ957 đưa đoàn đại biểu các bộ ngành Trung ương và tỉnh Lâm Đồng ra thăm Trường Sa. Dù trận chiến ác liệt đã lùi xa, nhưng trong giọng kể của vị sĩ quan Hải quân có thâm niên hơn 30 năm gắn bó với biển, đảo sạm màu sương gió cứ chùn lại, chùn lại...

Trung tá Hưng kể: Cuối năm 1987, Hải quân Trung Quốc cho quân chiếm đóng trái phép một số bãi đá thuộc khu vực quần đảo Trường Sa như: Chữ Thập,

Châu Viên, Ga Ven, Huy Gơ và Xu Bi. Đầu tháng 3/1988, Trung Quốc tiếp tục tăng số tàu chiến, hạm đội gồm: 1 tàu khu trục tên lửa, 7 tàu hộ vệ tên lửa, 2 tàu hộ vệ pháo, 2 tàu đổ bộ và một số tàu hỗ trợ khác... ở khu vực Trường Sa.

Hải quân Việt Nam xây dựng thế trận phòng thủ ở các đảo Tiên Nữ, Đá Lát, Đá Lớn, Đá Đông, Tốc Tan và Núi Le. Bộ Tư lệnh Hải quân Việt Nam xác định các đảo Gạc Ma, Cô Lin và Len Đao có vị trí trọng yếu, nếu bị nước ngoài chiếm đóng sẽ gây rất nhiều khó khăn trong bảo vệ chủ quyền quần đảo Trường Sa. Do vậy, chúng ta phải quyết tâm bảo vệ các điểm đảo quan trọng này.

Bộ Tư lệnh Hải quân đã điều tàu vận tải HQ-605 từ đảo Đá Đông đến giữ đảo Len Đao; Tàu HQ-604 và HQ-505 từ đảo Đá

Lớn cũng được lệnh về Gạc Ma, Cô Lin để bảo vệ hai đảo này. Hải quân Việt Nam bố trí lực lượng phòng thủ và treo cờ Tổ quốc trên các đảo. Các tàu chiến của Trung Quốc áp sát và bao vây tàu HQ-604 tại đảo Gạc Ma và dùng loa khiêu khích. Các chiến sĩ Hải quân Việt Nam kiểm chế, kiên trì neo giữ đảo.

Không xua đuổi được chiến sĩ ta rời đảo, ngày 14/3/1988, Trung Quốc cho quân đổ bộ lên đảo Gạc Ma. Linh Trung Quốc xông vào định giết cờ của ta, cướp đảo, thiếu úy Trần Văn Phương và hạ sĩ Nguyễn Văn Lan cùng đồng đội lập thành đội hình “vòng tròn bất tử”. Quân Trung Quốc đã dùng lê đâm hạ sĩ Nguyễn Văn Lan trọng thương, thiếu úy Phương lao vào cứu đồng đội đã bị chúng bắn hy sinh... Khi thấy tàu HQ 604 bị quân Trung Quốc bắn chìm dần, tình thế mất đảo trong gang tấc, Trưởng tàu HQ 505 đã chỉ huy lao hết tốc độ ủi được hai phần ba thân tàu lên bãi đảo Cô Lin thì bị trúng đạn bốc cháy. Tại đảo Len Dao, tàu HQ-605 của Việt Nam cũng bị đạn pháo Trung Quốc bắn dữ dội bốc cháy và bị chìm lúc 6 giờ ngày 15/3/1988...

Đảo Gạc Ma bị Trung Quốc chiếm trái phép từ năm 1988, quân ta giữ được đảo Len Dao và Cô Lin nhờ tinh thần quả cảm, mưu trí của chiến sĩ Hải quân Việt Nam đã cho tàu “ ủi bãi ” quyết hy sinh giữ đảo. Trong trận chiến này, Hải quân Việt Nam có 3 chiến sĩ hy sinh, 9 chiến sĩ bị quân Trung Quốc bắt làm tù binh và 61 cán bộ, chiến sĩ mất tích. Thân xác các anh mãi mãi nằm lại trong lòng biển khơi...

Tiếp tục đến đảo Trường Sa Đông; xuống cứu hộ vừa cập cầu cảng, tôi chứng lại trước 3 ngôi mộ liệt sĩ nằm im lìm đầu hướng ra Biển Đông. Mộ chí các anh được quét vôi trắng, hàng chữ ghi trên các bia đường như vừa mới viết; hoa quả, nhang khói cũng vừa mới thắp... Cả 3 liệt sĩ hy sinh trong những ngày đầu khó khăn xây dựng đảo. Liệt sĩ Quách Hoàng Lâm (sinh 1984, quê ở TP.HCM) hy sinh năm 2006 vừa tròn 22 tuổi; Liệt sĩ Nguyễn Văn Thi (sinh 1975 tại Thanh Hóa) hy sinh năm 2004, mới 26 tuổi và liệt sĩ Vương Viết Mão (sinh 1975, Nghệ An) hy sinh năm 2004...

Trở lại đảo Trường Sa Lớn, chúng tôi gặp 2 ngôi mộ liệt sĩ cũng được ai vừa thắp hương nằm lặng lẽ bên chân pháo đài giữ đảo cùng với cát trắng, gió ngàn...

Vòng hoa cho những người giữ đảo

Chúng tôi ra thăm Trường Sa và rồi về lại đất liền. Phía sau lưng, biển cả mênh mông với những đảo nổi, đảo chìm, nhà giàn DK1 và những người chiến sĩ ngày đêm canh giữ biển trời. Ở đó, tuổi đời của các anh được tính qua từng mùa bão nổi và từng mùa cây bàng quả vuông nở hoa, kết trái. Ngoài hy sinh xương máu trong các cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc, bão dữ, cuồng phong của biển cả cũng vô cùng khắc nghiệt và lắm vô tình!.

Trong hai cơn bão dữ (cơn bão số 10 năm 1990 và bão số 8 năm 1998) tràn qua khu vực nhà giàn DK1/6 và DK1/3 tại bãi Phúc Nguyên và Phúc Tấn đã xô ngã các nhà giàn và hất tung 17 cán

bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ xuống biển khơi. Trong đó, 6 sĩ quan, chiến sĩ tuổi đời còn rất trẻ đã hy sinh. Đó là Anh hùng Liệt sĩ - Đại úy Vũ Quang Chương (Trưởng nhà giàn DK1/6, bãi Phúc Nguyên); Chuẩn úy chuyên nghiệp Rađa - Liệt sĩ Lê Đức Hồng; Chuẩn úy chuyên nghiệp cơ điện - Liệt sĩ Nguyễn Văn An (Nhà giàn DK1/6 bãi Phúc Nguyên); Trung úy - Liệt sĩ Nguyễn Hữu Quảng; Trung úy chuyên nghiệp - Liệt sĩ Trần Văn Là; Hạ sĩ quân y - Liệt sĩ Hồ Văn Hiền (Nhà giàn DK1/3 bãi Phúc Tấn)... Đây là những “dấu lặng” trong khúc tráng ca về tình yêu biển đảo, về tinh thần đấu tranh gian khổ và hy sinh của Hải quân Việt Nam anh hùng!


Hàng năm, các đoàn công tác từ đất liền ra thăm các đảo, nhà giàn trên quần đảo Trường Sa đều neo tàu làm lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh trên các đảo và thềm lục địa phía Nam. Mọi người lặng đi rất lâu trong tiếng nhạc buồn mênh mang, lời điệu văn truy điệu hòa trong tiếng gió biển. Có nhiều đại biểu xúc động không cầm được nước mắt. Vòng hoa cùng hương khói, những bông hoa tươi... được thả xuống biển mang theo lời khẩn cầu hương hồn các liệt sĩ siêu thoát. Đoàn người lặng im và những vòng hoa cứ trôi đi, trôi xa mãi đến tận cùng của đại dương.

Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7) năm nay, hồi ức về những ngày có mặt cùng với cán bộ, chiến sĩ ở Trường Sa; qua bài viết, xin làm đóa hoa tươi gửi về hương hồn các Liệt sĩ trên quần đảo Trường Sa niềm thành kính và lòng tri ân sâu sắc nhất...

T.D.H

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH

NHÀ LÃNH ĐẠO XUẤT SẮC CỦA ĐẢNG

 HOÀNG KHÔI

Đồng chí Nguyễn Văn Linh, tên thật là Nguyễn Văn Cúc, còn được gọi là Mười Cúc, ở làng Bần nay là thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Xuất thân trong một gia đình yêu nước, sớm giác ngộ cách mạng, thấu hiểu cảnh đau khổ của đất nước lầm than, nô lệ do chế độ thực dân cai trị, mới 14 tuổi, đồng chí đã tham gia hoạt động yêu nước trong phong trào học sinh Đoàn, do Hội Việt Nam cách mạng thanh niên lãnh đạo. Ngày 01/5/1930, khi rải truyền đơn chống đế quốc, đồng chí bị địch bắt, kết án tù chung thân và đày đi Côn Đảo. Năm 1936, do thắng lợi của Mặt trận Bình dân Pháp, đồng chí được trả tự do, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, tham gia hoạt động trong công nhân lao động ở Hải Phòng, Hà Nội. Đồng chí đã xây dựng cơ sở đảng, thành lập nhiều chi bộ và Thành ủy lâm thời Hải Phòng.

Với nhiệt huyết của tuổi trẻ, muốn được cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, lại được tư tưởng Nguyễn Ái Quốc dẫn đường, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã tích cực, hăng hái hoạt động không sợ hy sinh,



Đồng chí Nguyễn Văn Linh làm việc tại Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, ngày mừng 5 Tết Ất Mão (1975).

không nề gian khổ tham gia cách mạng, đến khi vĩnh biệt đồng bào cả nước, đồng chí đã giữ trọn danh hiệu cao quý của người đảng viên cộng sản kiên trung, một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, hy sinh cao cả vì lý tưởng cao đẹp của Đảng.

Khoảng cuối năm 1938, Trung ương điều động đồng chí Nguyễn Văn Linh vào Sài Gòn hoạt động và tham gia Thành ủy Sài Gòn. Cuối năm 1939, được

phân công tham gia lập lại Xứ ủy Trung Kỳ. Đầu năm 1941, đồng chí Nguyễn Văn Linh bị thực dân Pháp bắt ở Vinh, chúng đưa đồng chí về Sài Gòn xử án 5 năm tù và đày ra Côn Đảo. Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, đồng chí được đón về Nam Bộ hoạt động ở miền Tây.

Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ mở rộng tháng 11/1946, họp tại kinh Năm Ngàn trong chiến khu Đồng Tháp Mười, Hội nghị ra Nghị quyết củng cố các Liên

Tỉnh ủy miền Đông, miền Trung, miền Tây Nam Bộ, đồng chí Nguyễn Văn Linh được phân công về phụ trách thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn, trực tiếp lãnh đạo kháng chiến với các chức vụ Bí thư Thành ủy, Bí thư Đặc khu ủy Sài Gòn - Gia Định.

Tháng 12/1947, đồng chí được bầu vào Xứ ủy Nam Bộ, đến năm 1949 đồng chí tham gia Ban Thường vụ Xứ ủy Nam Bộ. Cuối năm 1957 đến năm 1960 đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Quyền Bí thư Xứ ủy Nam Bộ. Ngày 27/3/1960, để chuẩn bị cho Hội nghị thành lập Trung ương Cục miền Nam, Trung ương Đảng quyết định đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Bí thư Trung ương Cục miền Nam. Tháng 9/1960, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Ngày 01/8/1969, đồng chí Nguyễn Văn Linh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó bí thư Trung ương Cục miền Nam, vừa từ chiến trường ra báo cáo với Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương về các "chiến dịch binh định cấp tốc" mà Mỹ và chính quyền Sài Gòn đang xúc tiến trên toàn chiến trường miền Nam; Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn đồng chí Nguyễn Văn Linh rằng: "Bất cứ trong tình huống nào cũng phải bám chắc lấy dân, dựa vào dân để mà tồn tại. Đó là cái chìa khóa của mọi thắng lợi".

Sau Hội nghị Bình Giã V tháng 01/1972, đến tháng 4/1972 tổ chức bộ máy của Thành ủy Sài Gòn - Gia Định được củng cố và bổ sung thêm một số Thành ủy viên và do đồng chí Nguyễn Văn Linh - Phó bí thư Trung ương Cục

trực tiếp phụ trách làm Bí thư đến tháng 10/1972. Trên cương vị Bí thư và Phó bí thư Trung ương Cục, đồng chí đã cùng Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo quân và dân miền Nam làm cuộc kháng chiến thần thánh chống Mỹ, cứu nước từ những năm tháng đen tối đến ngày toàn thắng trong mùa Xuân lịch sử năm 1975.

Sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng và Tổ quốc Việt Nam được thống nhất, đồng chí Nguyễn Văn Linh được phân công trở lại làm Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 12/1976, tại Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Trung ương bầu vào Bộ Chính trị và Ban Bí thư, được phân công giữ các chức vụ: Trưởng ban Cải tạo xã hội chủ nghĩa của Trung ương, Trưởng ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh của Trung ương Đảng, Trưởng ban Dân vận Mặt trận Trung ương, Chủ tịch Tổng công đoàn Việt Nam đến năm 1980. Tháng 12/1981, đồng chí Nguyễn Văn Linh lại được Trung ương quyết định vào làm Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 3/1982, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tháng 6/1985, tại Hội nghị Trung ương 8, đồng chí được bầu vào Bộ Chính trị.

Tháng 6/1986, đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu vào Ban Bí thư Trung ương Đảng và được phân công Thường trực Ban Bí thư. Tháng 12/1986, tại Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng, đồng chí được bầu vào

Ban Chấp hành Trung ương và được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đại hội VI của Đảng năm 1986 mở đầu công cuộc đổi mới, đánh dấu một bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam.

Suốt cuộc đời, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã trải qua 2 lần với hơn 10 năm bị gông cùm trong ngục tù của thực dân ở Côn Đảo, gần 70 năm hoạt động cách mạng liên tục và đã được Đảng, Nhà nước giao phó nhiều trọng trách. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trên mọi cương vị, đồng chí đã lãnh đạo phong trào cách mạng miền Nam, luôn kiên cường "bám trụ", sát cánh cùng đồng bào, chiến sĩ, tin tưởng tuyệt đối vào dân, vừa lãnh đạo chiến đấu, vừa bền bỉ xây dựng, phát triển phong trào yêu nước và lực lượng cách mạng góp phần thực hiện thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Với cương vị là Tổng Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã lãnh đạo nhạy bén, chủ động, sáng tạo, khôn khéo chèo lái con thuyền cách mạng, vượt qua những bước hiểm nghèo của thời kỳ xảy ra những biến động to lớn trên thế giới, đẩy mạnh công cuộc đổi mới và thu được những thành tựu rất quan trọng, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân, mở rộng quan hệ đối ngoại và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

H.K

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN HỮU THỌ

BIỂU TƯỢNG ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

 LÊ THÁI SƠN



Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng đồng chí Nguyễn Hữu Thọ đến thăm một đơn vị Quân đội nhân dân Việt Nam tại miền Bắc (năm 1970).

Dương, hoạt động trong phong trào trí thức và bị Pháp bắt vào tháng 6/1950. Tháng 11/1952, sau khi được trả tự do, đồng chí tham gia phong trào đấu tranh hợp pháp, đòi hòa bình ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Năm 1954, đồng chí bị chính quyền Ngô Đình Diệm bắt và giam tại Phú Yên. Sau cuộc giải thoát thành công vào cuối tháng 11/1961, đồng chí về đến bắc Tây Ninh. Từ năm 1962 - 1964, Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng miền nam Việt Nam lần thứ nhất và lần thứ hai đã bầu đồng chí làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận. Đến tháng 6/1969, đồng chí được cử làm Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Sau khi thống nhất đất nước, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ được Nhân dân bầu làm đại biểu Quốc hội các khóa VI, VII, VIII và được Quốc hội tín nhiệm bầu làm Phó Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam (tháng 6/1976), Quyền Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam (tháng 4/1980), Chủ tịch Quốc hội và Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước CHXHCN Việt Nam (tháng 7/1981). Tại Đại hội thống nhất các tổ chức Mặt trận (họp từ ngày 31/1 đến 4/2/1977), đồng chí được bầu làm Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Đến Đại hội đại biểu

Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ, sinh ngày 10/7/1910 trong một gia đình công chức tại Long Phú, tổng Long Hưng Hạ, phủ Trung Quận, tỉnh Chợ Lớn cũ, nay thuộc huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Năm 1921, mới 11 tuổi, Nguyễn Hữu Thọ sang du học tại Trường Trung học Mignet ở Pháp. Với thành tích học tập rất xuất sắc, năm 1928, Nguyễn Hữu Thọ được Trường đại học Luật khoa và Văn khoa Ai-xen-Prô-vơ-nơ-xơ nhận vào học tại khoa Luật của trường.

Năm 1933, Nguyễn Hữu Thọ trở về nước, làm việc tại văn phòng của một luật sư người Pháp. Sau 5 năm tập sự, năm 1939, Nguyễn Hữu Thọ đỗ kỳ sát hạch của Luật sư Đoàn và trở thành luật sư, mở văn phòng luật tại Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ rồi Sài Gòn - Chợ Lớn, tiếng tăm của vị luật sư trẻ tài năng, luôn bênh vực lẽ phải đã lan ra khắp Nam Kỳ lục tỉnh.

Năm 1941 - 1945, đồng chí tham gia hoạt động yêu nước của Tổ chức Thanh niên Tiền phong. Ngày 16/10/1949, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông

toàn quốc lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tháng 11/1988, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Tháng 8/1994, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV MTTQ Việt Nam đã suy tôn đồng chí làm Chủ tịch danh dự của MTTQ Việt Nam.

Ngay từ những năm tháng đầu tiên tham gia cách mạng, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ là hiện thân tiêu biểu cho sự đoàn kết các tầng lớp Nhân dân. Tên tuổi đồng chí gắn liền với giới trí thức, sinh viên, học sinh Nam Bộ, với những cuộc vận động lạc quyền cứu đói giúp đồng bào, là biểu tượng cho tình tương thân, tương ái. Tên tuổi và hình ảnh của đồng chí tượng trưng cho khối đoàn kết giới trí thức yêu nước, giương cao ngọn cờ hòa bình, đại đoàn kết dân tộc, đấu tranh vì độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.

Tên tuổi của Đồng chí gắn liền với hoạt động của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Trước tiên là việc tổ chức Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam (diễn ra từ ngày 31/01 đến 4/02/1977, tại thành phố Hồ Chí Minh), với sự tham gia của tổ chức Mặt trận trên cả hai miền Nam - Bắc: MTTQ Việt Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam. Là một trong những người chủ trì Đại hội, Đồng chí kêu gọi các dân tộc bày tỏ ý chí kiên định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vững bước tiến vào tương lai. Sau năm

ngày làm việc khẩn trương, ngày 4/02/1977, Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam đã đi đến thống nhất các tổ chức mặt trận toàn quốc được hợp thành một mặt trận chung và lấy tên là Mặt trận Tổ quốc. Để chuẩn bị cho Đại hội MTTQ Việt Nam lần thứ III - Đại hội đổi mới tổ chức và công tác Mặt trận, đồng chí trực tiếp tham dự và chỉ đạo những hội nghị quan trọng bàn về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam trong thời kỳ mới.

Quán triệt những quan điểm Đại hội VI của Đảng, Đại hội III MTTQ Việt Nam xác định, MTTQ không chỉ đơn thuần là tổ chức quần chúng, mà là một thành viên quan trọng của hệ thống chính trị của Nhà nước Việt Nam. Tại Đại hội này, đồng chí được tin nhiệm bầu làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (khóa III). Đồng chí cho rằng, Mặt trận phải trở thành nơi tập trung trí tuệ, sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân, là trung tâm đoàn kết của tất cả mọi người Việt Nam yêu nước, không phân chia thành phần giai cấp, tôn giáo, tín ngưỡng; không phân biệt người sống ở trong nước hay đang sống ở nước ngoài.

Tại Đại hội IV MTTQ, đồng chí được bầu làm Chủ tịch danh dự của MTTQ Việt Nam.

Khi nói về công lao, cống hiến của đồng chí Nguyễn Hữu Thọ với sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng chí Lê Quang Đạo, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IV đã khẳng định: *"Phải thừa nhận rằng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ sau Đại*

hội lần thứ III có bước tiến mới, đã xác lập được rõ hơn vị thế của mình trong hệ thống chính trị và đã đem lại nhiều kinh nghiệm mới cho công tác Mặt trận". "Luật sư đã nêu một tấm gương sáng bất diệt của một nhà trí thức Việt Nam yêu nước, một nhà lãnh đạo Mặt trận tiêu biểu cho khối đại đoàn kết dân tộc".

Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ - con người của tình đoàn kết dân tộc. Tiếp thu truyền thống đoàn kết của dân tộc, được Đảng giáo dục và được tôi luyện trong phong trào đấu tranh của nhân dân, đồng chí đã phấn đấu hết mình để xây dựng tinh thần đoàn kết dân tộc. Đồng chí là một tấm gương sáng về đại đoàn kết dân tộc, là người đã giương cao ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc, suốt đời phấn đấu cho sự nghiệp đoàn kết, góp phần to lớn vào thắng lợi của đất nước, không chỉ góp phần xây dựng đường lối đại đoàn kết dân tộc, mà còn trực tiếp chỉ đạo thực hiện chiến lược đoàn kết, dân tộc và quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Kỷ niệm 115 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Hữu Thọ là dịp để chúng ta ôn lại cuộc đời, sự nghiệp và tôn vinh công lao, cống hiến to lớn của đồng chí đối với đất nước; qua đó giáo dục truyền thống yêu nước, niềm tự hào, tự tôn đất nước và tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc; cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực học tập, lao động, công tác và chiến đấu góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước.

L.T.S

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN DUY TRINH

- NHÀ NGOẠI GIAO XUẤT SẮC

 THÚY NGÀ (Tổng hợp)

Đồng chí Nguyễn Duy Trinh là một trong những nhà lãnh đạo đã đề xuất và thực hiện chính sách ngoại giao độc lập tự chủ, đoàn kết quốc tế, mở rộng quan hệ với các nước có chế độ xã hội khác nhau. Kinh nghiệm và những bài học mà đồng chí để lại trên mặt trận ngoại giao là bài học quý giá đối với quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế hôm nay.

Đồng chí Nguyễn Duy Trinh (tên khai sinh là Nguyễn Đình Biển), sinh ngày 15/7/1910, xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, trong một gia đình nông dân, trên mảnh đất nghèo khó nhưng giàu truyền thống cách mạng của xứ Nghệ, chứng kiến nỗi nhục của kiếp nô lệ, của người dân mất nước, Nguyễn Duy Trinh đã sớm mang trong mình tinh thần yêu nước và ý thức giác ngộ cách mạng. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1927, khi mới 17 tuổi, đồng chí trở thành một trong những cán bộ cốt cán, gan dạ của Đảng.

Từ năm 1927 đến năm 1945, trải qua hai lần bị địch bắt giam và lần lượt bị đày đi nhiều nhà tù khét tiếng của thực dân Pháp, sau được trả tự do vào

năm 1945, đồng chí Nguyễn Duy Trinh tiếp tục hoạt động cách mạng và luôn nắm giữ những vị trí quan trọng trong các phong trào ở Liên khu V. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đồng chí đối với phong trào cách mạng của Liên khu được thể hiện sắc sảo qua những bài viết, bài nói, báo cáo....

Từ năm 1951 đến đầu năm 1965, đồng chí Nguyễn Duy Trinh được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng, giao giữ nhiều cương vị quan trọng, như: Bộ trưởng Phủ Thủ tướng, Phó Thủ tướng kiêm Chủ nhiệm Ủy

ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy viên Hội đồng Quốc phòng, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước... Ở cương vị nào, đồng chí Nguyễn Duy Trinh cũng có những tham mưu quyết sách đúng đắn, kịp thời cho Trung ương Đảng, Bộ Chính trị. Đặc biệt là ở cương vị Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, đồng chí đã có nhiều bài viết, báo cáo thể hiện rõ sự chỉ đạo toàn diện và sâu sát trong công cuộc đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Những tác phẩm của đồng chí thể hiện rõ tư duy lý luận và thực tiễn sâu sắc về con đường



Đồng chí Nguyễn Duy Trinh ký Hiệp định Paris về Việt Nam ngày 27/01/1973.

đi lên chủ nghĩa xã hội, về các mối quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế quốc dân, về các nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài của miền Bắc xã hội chủ nghĩa...

Tháng 4/1965, trước yêu cầu mới của cách mạng, đồng chí được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị phân công giữ chức Bộ trưởng Ngoại giao. Với cương vị là Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, đồng chí Nguyễn Duy Trinh phụ trách toàn bộ mặt trận ngoại giao bao gồm đối ngoại của Đảng, ngoại giao của Nhà nước và ngoại giao nhân dân. Đồng chí đã tích cực tham gia xây dựng, hoàn thiện đường lối, chủ trương đối ngoại của Đảng và chính sách ngoại giao của Nhà nước nhằm đoàn kết, tập hợp lực lượng quốc tế giúp đỡ, ủng hộ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Đồng chí đã tham mưu nội dung, chương trình các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc cao cấp của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; đồng thời, trực tiếp tiếp xúc, gặp gỡ nhiều nước và các tổ chức tiến bộ trên thế giới để đàm phán, ký kết nguồn viện trợ và thông qua các tổ chức đoàn kết với Việt Nam, kêu gọi nhân dân các nước trên thế giới ủng hộ, giúp đỡ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đồng chí đã để lại những dấu ấn trên trường Quốc tế về một nhà ngoại giao sâu sắc với mục đích cao nhất là hòa bình, quyền và lợi ích chính đáng của Tổ quốc, của Nhân dân Việt Nam.

Đóng góp lớn nhất của đồng chí Nguyễn Duy Trinh cho cách mạng trên cương vị Bộ

trưởng Bộ Ngoại giao là thành công của quá trình đàm phán Paris giữa Mỹ và Việt Nam. Các vòng đàm phán tại Hội nghị Paris từ tháng 5/1968 đến tháng 01/1973 là cuộc đấu trí giữa nền ngoại giao nhà nghề của một siêu cường với nền ngoại giao của một nhà nước cách mạng còn non trẻ. Sau gần năm năm đấu trí, đấu bản lĩnh với hơn 200 phiên họp công khai, 45 cuộc họp riêng cấp cao, 500 cuộc họp báo, 1.000 cuộc phỏng vấn, cuộc đàm phán kết thúc bằng việc ký kết chính thức Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam ngày 27/01/1973. Quá trình đàm phán ở Paris và Hiệp định Paris là chiến thắng của một nền ngoại giao cách mạng, ghi đậm dấu ấn của nhà ngoại giao kỳ cựu Nguyễn Duy Trinh, buộc Mỹ rút quân khỏi miền Nam Việt Nam, tạo ra thế và lực mới cho cách mạng nước ta, tiến tới Đại thắng năm 1975.

Bước ra từ cuộc chiến với nhiều vết thương trên tất cả các lĩnh vực, ngành ngoại giao Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Duy Trinh, dù phải đối mặt với hàng vạn khó khăn, Việt Nam cũng đã gặt hái được nhiều thành tựu trên mặt trận ngoại giao. Ngày 21/7/1977, đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã thay mặt Đảng và Nhà nước ta tham gia Lễ Thượng cờ tại Trụ sở Liên hiệp quốc và cũng chính đồng chí đã kiến tạo các chuyến thăm của lãnh đạo nước ta với các nước trong khu vực để Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN.


Đặc biệt là sự kiện chính thức trở thành thành viên của Liên hiệp quốc (20/9/1977), đánh dấu việc cộng đồng thế giới công nhận tính pháp lý và tư cách đại diện của Nhà nước ta tại tổ chức đa phương lớn nhất toàn cầu này.

Với những công lao to lớn, đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất và nhiều Huân, Huy chương cao quý khác. Với 75 tuổi đời, 57 năm tuổi đảng, đồng chí Nguyễn Duy Trinh thuộc lớp cán bộ tiền bối cách mạng với gần 60 năm liên tục cống hiến cho Tổ quốc. Tên đồng chí được đặt làm tên đường tại TP. Vinh (tỉnh Nghệ An), TP. Hồ Chí Minh và tên của một ngôi trường trung học phổ thông ở huyện Nghi Lộc (tỉnh Nghệ An).

Cố Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh đã để lại những dấu ấn sâu đậm trong nền ngoại giao Việt Nam hiện đại. Với tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh chính trị và kinh nghiệm hoạt động cách mạng dạn dày, đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã tỏ rõ là một nhà ngoại giao xuất sắc của Đảng và Nhà nước, góp phần xây dựng một nền ngoại giao Việt Nam hiện đại mà nền tảng là tư tưởng và nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh, là một tấm gương sáng về đạo đức cách mạng và trí tuệ đối ngoại cho các thế hệ cán bộ đối ngoại Việt Nam hôm nay và mai sau.

T.N

PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO HỒ CHÍ MINH

 LÊ VĂN (Tổng hợp)

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng và dân tộc ta. Người để lại cho chúng ta những di sản tư tưởng cao quý, nổi bật trong đó là phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh.

Phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh là tổng hòa các phương pháp, biện pháp, cách thức thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng của Người. Phong cách đó được quy định bởi vị trí, vai trò, uy tín, vốn sống, điều kiện chính trị; phản ánh các phẩm chất cốt lõi về tư tưởng, đạo đức, tình cảm, tri thức, ý chí, tính cách... và gắn liền với thực

tiễn hoạt động cách mạng của Bác. Phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh vừa thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa Mác Lênin, vừa mang đậm bản sắc văn hóa, tâm hồn, cốt cách con người Việt Nam, tạo nên nhiều nét độc đáo, đặc sắc, phong phú; trong đó, tập trung chủ yếu ở những nội dung sau:

Một là, dân chủ nhưng quyết đoán. Hồ Chí Minh khẳng định: chế độ ta “dân là chủ” và dân là chủ thì cách lãnh đạo phải dân chủ. Người cho rằng, không một ai có thể hiểu biết được mọi thứ, làm hết được mọi việc. Bởi vậy, người lãnh đạo phải tạo được không khí dân chủ trong nội bộ, tập hợp được tài năng, trí tuệ



Nông dân xã Ái Quốc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương báo cáo kết quả sản xuất với Chủ tịch Hồ Chí Minh (ngày 31/5/1957).

của nhiều người để phấn đấu cho mục tiêu chung của cách mạng. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ là chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi vấn đề: “Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo. Và trong khi tăng thêm sáng kiến và hăng hái làm việc, thì những khuyết điểm lặt vặt, cũng tự sửa chữa được nhiều”.

Tuy nhiên, phong cách dân chủ không có nghĩa là “cá

mè một lúa”, “mạnh ai nấy làm” mà phải tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Người chỉ rõ: “Lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân, thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ”. Đối lập với phong cách *dân chủ* là

phong cách *quan liêu*. Hồ Chí Minh kịch liệt phê phán cán bộ quan liêu, những người “Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ. Miệng thì nói “phụng sự quần chúng”, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ”. Để chữa căn bệnh quan liêu, Người yêu cầu cán bộ phải “Theo đúng đường lối nhân dân và 6 điều là: Đặt lợi ích nhân dân lên trên hết; Liên hệ chặt chẽ với nhân dân; Việc gì cũng bàn bạc với Nhân dân, giải thích cho nhân dân hiểu rõ; Có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước nhân

dân, và hoan nghênh nhân dân phê bình mình; Sẵn sàng học hỏi nhân dân; Tự mình phải làm gương mẫu cần kiệm liêm chính, để nhân dân noi theo”.

Cùng với việc thực hiện nghiêm *dân chủ, tập thể lãnh đạo*, cần chú ý vai trò *cá nhân phụ trách*, tức là nêu cao trách nhiệm, tính quyết đoán của người lãnh đạo. Theo Hồ Chí Minh, người lãnh đạo có ý thức tập thể cao, tạo được bầu không khí làm việc dân chủ, nhưng nếu không có tính quyết đoán, không dám chịu trách nhiệm cá nhân, thì không thể có những quyết định đúng đắn, kịp thời đáp ứng yêu cầu đặt ra và do đó công việc không thể tiến triển được. Người lưu ý: “Những việc bình thường, một người có thể giải quyết đúng, thì người phụ trách cứ cẩn thận giải quyết đi. Những việc quan trọng, mới cần tập thể quyết định”. Hồ Chí Minh cho rằng, trách nhiệm và tính quyết đoán của người đứng đầu phải luôn được đề cao, đôi khi mang tính quyết định. Phong cách lãnh đạo đúng nhất là phải kết hợp thống nhất giữa dân chủ tập thể với tính quyết đoán. Những hiện tượng coi thường tập thể, hoặc dựa dẫm, ỷ lại tập thể, không nêu cao trách nhiệm cá nhân đều làm trì trệ, suy yếu năng lực lãnh đạo của người cán bộ. Người lãnh đạo giỏi là người dám chịu trách nhiệm trước tập thể, trước quốc dân đồng bào, kịp thời đưa ra những quyết sách đúng trong những thời điểm quyết định. Năm 1946, khi cách mạng bị thù trong, giặc ngoài chống phá quyết liệt, việc ta ký Hiệp định Sơ bộ 06-3 và Tạm ước

14-9 với Pháp, đã phá tan vòng vây của kẻ thù, loại trừ được 20 vạn quân Tưởng, tranh thủ thời gian để xây dựng lực lượng cho cuộc kháng chiến sau này, đó là một minh chứng về phong cách lãnh đạo dân chủ nhưng quyết đoán của Hồ chí Minh.

Hai là, luôn sâu sát. Hồ Chí Minh là tấm gương tiêu biểu về phong cách lãnh đạo sâu sát. Trong chỉ đạo kháng chiến chống Pháp, Người không những nắm vững tình hình các địa phương cũng như diễn biến các chiến trường để có sự chỉ đạo cụ thể, đúng đắn; mà còn đến nhiều đơn vị, trực tiếp đi chiến dịch cùng bộ đội để nắm tình hình, động viên tinh thần binh sĩ, khen thưởng kịp thời mọi chiến công.

Trong chỉ đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Người nhiều lần đến thăm các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội, để cán bộ, công nhân, thăm hỏi chiến sĩ và đồng bào, xem xét tình hình và kiểm tra cụ thể mọi công việc. Ngoài ra, hằng ngày qua báo cáo của các địa phương, qua báo chí và thư từ của Nhân dân gửi đến, thấy có những vấn đề nổi lên, Người yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm nghiên cứu và giải quyết kịp thời.

Lãnh đạo sâu sát sẽ nâng cao được tính khách quan, minh bạch, tăng cường được công tác kiểm tra, giám sát, từ đó kiểm soát tốt hơn đối với việc thực thi quyền lực, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng tài sản của Nhà nước, của Nhân dân, góp phần phòng, chống tham nhũng có hiệu quả. V.I. Lê-nin chỉ rõ, *lãnh đạo mà không kiểm*

tra có nghĩa là không lãnh đạo. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, khi đã có đường lối đúng, thì công tác kiểm tra là một trong ba nhân tố cơ bản nhất bảo đảm cho đường lối của Đảng ta thắng lợi. Muốn kiểm tra, giám sát tốt thì cán bộ phải sâu sát, phải “đi tận nơi, xem tận chỗ”. Sở dĩ sự thật còn bị bùng bít vì sự kiểm tra, giám sát “của các ngành, các cấp, không nghiêm túc, chưa chặt chẽ”, “chưa biết dựa vào quần chúng, Nhân dân”. Người nghiêm khắc phê bình tình trạng: “cán bộ lãnh đạo chỉ lo khai hội và thảo nghị quyết, đánh điện và gửi chỉ thị, sau đó, thì họ không biết gì đến những nghị quyết đó đã thực hành đến đâu, có những sự khó khăn trở ngại gì, dân chúng có ra sức tham gia hay không. Họ quên mất kiểm tra. Đó là một sai lầm rất to. Vì thế mà “đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị” mà công việc vẫn không chạy”.

Ba là, khéo dùng người, trọng dụng người tài. Truyền thống của dân tộc ta là trọng dụng nhân tài, coi *hiền tài là nguyên khí quốc gia*. Hồ Chí Minh cho rằng, một quốc gia, một đất nước không biết sử dụng nhân tài là một khuyết điểm to, làm lãng phí một vốn quý của Đảng và Nhà nước trong xây dựng và kiến thiết đất nước. Người rất quan tâm đến việc đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ “đúng người, đúng việc”, và chính cách sử dụng cán bộ của Người là mẫu mực của việc “khéo dùng người, trọng dụng nhân tài”. Sau khi cách mạng thành công, với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã quy tụ được nhiều trí thức đào tạo từ

các nước phương Tây, quan lại triều đình phong kiến cũ phục vụ cho đất nước, như: Trần Đại Nghĩa, Huỳnh Thúc Kháng, v.v. Đặc biệt, việc Người tin tưởng giao trọng trách quốc gia cho các đồng chí: Trường Chinh, Lê Duẩn, Phạm



Bác Hồ với các trí thức cách mạng là đại biểu Quốc hội.

Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp..., là những ví dụ điển hình về điều đó.

Theo Bác, việc dùng người phải đúng năng lực và sở trường, chớ “dùng thợ mộc làm nghề thợ rèn” và phải cho họ hiểu rõ mọi mặt công việc được phụ trách. Dùng người không đúng, công việc sẽ không chạy, không được việc, làm thui chột nhân tài, có hại cho Đảng và cũng thể hiện sự yếu kém của công tác cán bộ. Đặc biệt, người nhấn mạnh đến việc phải “tìm người tài đức”, tức là phải chủ động phát hiện người tài, đào tạo và bồi dưỡng nhân tài. Theo Người, trọng dụng nhân tài là công việc thường xuyên, liên tục, như: người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu; phải biết tùy tài mà dùng người: “Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy. Biết dùng người như vậy, ta sẽ không lo gì thiếu cán bộ”. Sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, ngày 14/11/1945, trên báo Cứu quốc, Hồ Chí Minh đã thể hiện rõ quan điểm về sử dụng nhân tài trong điều kiện khó khăn của đất nước: “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có

nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều”.

Bốn là, *cách mạng và khoa học*. Hồ Chí Minh khẳng định, điều cốt yếu của người cán bộ là: “Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc”. Nhiệt tình cách mạng là điều cơ bản trong phẩm chất của người cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, nhiệt tình cách mạng phải thống nhất với tri thức khoa học và dựa trên cơ sở khoa học, nếu không sẽ dẫn tới sai lầm, duy ý chí, hành động trái quy luật, thậm chí dẫn đến phá hoại một cách vô ý thức. Để có tri thức khoa học, người cán bộ phải không ngừng học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ về chính trị, văn hóa và nghiệp vụ chuyên môn. Hồ Chí Minh nhắc nhở: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải

gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày ngày đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân”. Vì thế, làm bất cứ việc gì, cán bộ cũng phải có kế hoạch và có đích rõ ràng, vì đích là để nhằm vào đó mà bản, nếu nhiều đích “thì

loạn mắt, không bản trúng đích nào”.

Để có kế hoạch thực sự khoa học, người cán bộ phải “xét kỹ hoàn cảnh mà xếp đặt công việc cho đúng. Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào, làm việc ấy, thành thử việc nào cũng là việc chính, lộn xộn, không có ngăn nắp”. Một việc có thể có nhiều cách thực hiện. Bởi vậy, Người yêu cầu: “chủ trương một, biện pháp mười, quyết tâm phải hai, ba mươi”. Đặc biệt, Người đòi hỏi: “công việc gì bất cứ thành công hay thất bại, chúng ta cần phải nghiên cứu đến cội rễ, phân tích thật rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là cái chìa khóa phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới”, v.v.


Phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh thực sự là bài học quý để mỗi cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên nghiên cứu, học tập, nhằm không ngừng hoàn thiện mình, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

L.V

KƠ SẢ K'HÀNG

HỌC VÀ LÀM THEO BÁC

BẰNG HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ

 HUỲNH THẢO

Chị Kơ Sả K'Hàng, người phụ nữ dân tộc Cơ Ho, hiện là Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận thôn Đarahoa (Hiệp An, Đức Trọng), người đã trở thành tấm gương điển hình sáng ngời trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Người cán bộ “dân vận khéo” từ trái tim...

Sinh ra và lớn lên tại chính mảnh đất Đarahoa, chị Hằng thấu hiểu từng nếp nhà, từng mảnh đời, từng phong tục, nếp nghĩ của đồng bào mình. Trước năm 2016, Đarahoa là một trong những thôn nghèo nhất của xã Hiệp An, với hơn 70% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số, kinh tế phụ thuộc vào nông nghiệp lạc hậu, đời sống còn nhiều khó

khăn. Trình độ dân trí thấp, hủ tục lạc hậu như tảo hôn, tổ chức ma chay linh đình, hôn nhân cận huyết... vẫn tồn tại dai dẳng, kéo lùi sự phát triển của cộng đồng.

Trở về sinh sống và công tác tại thôn từ năm 2017 sau thời gian làm việc ở Hội Phụ nữ xã, chị Kơ Sả K'Hàng đã được Đảng và Nhân dân tín nhiệm giao nhiều nhiệm vụ quan trọng. Dù ở cương vị nào, chị cũng luôn gần dân, trọng dân, lắng nghe

tâm tư nguyện vọng của bà con để kịp thời tháo gỡ khó khăn và định hướng cách làm phù hợp. Với phong cách “nói đi đôi với làm”, chị chính là hiện thân sinh động cho lời dạy của Bác Hồ: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”.

Chuyển biến từ học và làm theo Bác - thay đổi từ những việc nhỏ nhất...

Trong suốt quá trình 10 năm qua, chị Hằng không hô hào khẩu hiệu suông, mà bắt đầu từ những hành động cụ thể, sát với thực tiễn. Trước hết là gương mẫu trong đời sống hàng ngày - sống giản dị, chan hòa, luôn giúp đỡ người khó khăn. Sau đó, là tiên phong trong mọi phong trào của thôn: từ vệ sinh môi trường, vận động xây dựng đường bê tông, đến tổ chức các lớp học xóa mù chữ, dạy nghề cho phụ nữ dân tộc thiểu số.



Chị Kơ Sả K'Hàng tham gia chương trình văn nghệ tại thôn Đarahoa.



Chị đặc biệt khéo léo trong công tác tuyên truyền, thuyết phục. Hiểu được rằng muốn thay đổi nhận thức, phải kiên nhẫn và chân thành, chị không ngại đến từng nhà, nói chuyện, chia sẻ, thậm chí cùng lao động với người dân để họ thấy sự đổi thay bằng chính mắt mình. Nhờ đó, những tập tục lạc hậu như tảo hôn, ma chay kéo dài, mổ trâu mổ bò tốn kém... dần dần được đẩy lùi. Tỷ lệ tảo hôn trong thôn giảm đáng kể, hôn nhân cận huyết gần như không còn xảy ra.

Một trong những sáng kiến đáng chú ý của chị là việc phối hợp với mục sư nhà thờ tại địa phương để tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng trẻ đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật. Đây là cách làm vừa tôn trọng tín ngưỡng, vừa nâng cao ý thức pháp luật trong cộng đồng.

Thắp sáng ước mơ cho thế hệ trẻ, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới...

Chị Hằng luôn đau đầu với câu hỏi: *"Làm sao để con em đồng bào mình không bỏ học giữa chừng? Làm sao để thoát nghèo bằng chính sức mình?"* Với quyết tâm ấy, chị đã trực tiếp đến từng hộ có nguy cơ cho con nghỉ học để vận động. Nhờ sự kiên trì và uy tín, tỷ lệ trẻ 5 - 6 tuổi đến trường đạt 100%, tình trạng bỏ học giảm rõ rệt. Không dừng lại

ở đó, chị còn đề xuất mở các lớp dạy nghề đan lát, nuôi tằm, đan móc len... để tạo sinh kế trong thời gian nông nhàn của bà con.

Về xây dựng nông thôn mới, chị chính là người tiên phong vận động bà con hiến đất làm đường, đóng góp tiền, công sức để bê tông hóa toàn bộ các tuyến đường trong thôn. Từ chỗ 90% đường đất lầy lội khi mưa, bụi mù khi nắng, đến nay Đarahoa đã có đường nhựa trục chính, ngõ hẻm đều được bê tông hóa, lắp đèn chiếu sáng. Hơn 1 km đất mặt tiền được người dân hiến tặng và 500 triệu đồng được quyền góp để xây dựng cơ sở hạ tầng - đây quả là con số ấn tượng ở một thôn từng rất nghèo.

Công tác môi trường, an ninh trật tự cũng có chuyển biến tích cực. Trên 80% hộ dân tham gia đóng phí thu gom rác, thôn sạch đẹp, không có tình trạng trộm cắp, đua xe. Đội tuần tra và tổ an ninh hoạt động hiệu quả, giữ gìn sự bình yên. Văn hóa truyền thống cũng được gìn giữ thông qua đội cồng chiêng, đội bóng đá, các đội văn nghệ... tạo sân chơi lành mạnh cho các chị phụ nữ, các bác nông dân và nhất là cho các cháu thanh, thiếu niên, nhi đồng...

Người phụ nữ dân tộc thiểu số học và làm theo Bác bằng hành động cụ thể...

Có người hỏi chị bí quyết để làm được nhiều việc như thế, chị chỉ cười và trả lời giản dị: *"Mình cứ học theo Bác thôi, Bác dạy phải gần dân, hiểu dân, thương dân, thì dân mới tin. Khi dân đã tin thì mình làm gì cũng dễ"*.

Hành trình học và làm theo Bác của chị Kơ Să K'Hằng không phải là những điều to tát, mà chính là từ những việc bình dị hàng ngày, từ sự kiên trì không mỏi mệt, từ tình yêu thương đối với quê hương, với đồng bào mình.

Chị là minh chứng sống động cho chân lý: *"Học Bác không phải ở chỗ nói giỏi, mà là ở chỗ làm tốt"*. Tại một vùng quê, có một người phụ nữ dân tộc Cơ Ho vẫn đang ngày ngày thắp sáng niềm tin, góp phần làm cho ánh sáng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh lan tỏa đến từng ngõ nhỏ, từng nếp nhà.

Ngày 19/5/2025, nhân dịp tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", chị Kơ Să K'Hằng là một trong những tấm gương điển hình tiêu biểu được Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tặng Giấy khen vì đã có nhiều thành tích xuất sắc trong việc học tập và làm theo lời Bác.

H.T

Thông tin thời sự

TIN TRONG TỈNH

1. Tổng Bí thư Tô Lâm làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng và Thường trực Tỉnh ủy 2 tỉnh Bình Thuận, Đắk Nông cùng lãnh đạo chủ chốt, các sở, ban, ngành của tỉnh Lâm Đồng

Sáng 09/6, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng và Thường trực Tỉnh ủy 2 tỉnh Bình Thuận, Đắk Nông cùng lãnh đạo chủ chốt các sở, ban, ngành của tỉnh Lâm Đồng.

Tham dự buổi làm việc còn có các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng: đồng chí Lê Minh Hưng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương; đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương; đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Phó thủ tướng Thường trực; đồng chí Phan Văn Giang, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; đồng chí Lương Tam Quang, Bộ trưởng Bộ Công an; đồng chí Lê Hoài Trung, Chánh văn phòng Trung ương Đảng cùng lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương.

Buổi làm việc xoay quanh việc triển khai các nghị quyết, kết luận của Trung ương; công tác sắp xếp tổ chức bộ máy; ổn định tình hình chính trị - xã hội; quốc phòng, an ninh; tăng trưởng kinh tế; an sinh xã hội, giảm nghèo và các kiến nghị, đề xuất của địa phương.



Đồng chí Tô Lâm - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam phát biểu kết luận buổi làm việc.

Đại diện 3 địa phương, đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng, báo cáo thời gian qua, các cấp ủy, chính quyền 3 tỉnh đã rất chủ động trong tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương, qua đó nâng cao năng lực lãnh đạo, phát huy dân chủ, đẩy mạnh phát triển kinh tế, củng cố niềm tin của nhân dân.

Đồng thời, đề nghị nâng cấp hạ tầng giao thông kết nối 3 tỉnh Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Thuận. Cụ thể kiến nghị Trung ương bố trí nguồn vốn để triển khai đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp toàn tuyến QL28 với chiều dài khoảng 308,3 km, với tổng kinh phí dự kiến khoảng

7.700 tỷ đồng, vì đây là tuyến đường có ý nghĩa hết sức quan trọng phục vụ phát triển kinh tế xã hội, củng cố an ninh quốc phòng của tỉnh Đắk Nông - Lâm Đồng - Bình Thuận nhằm giúp địa phương từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng mới.

Trong trường hợp chưa cân đối được đủ nguồn vốn để đầu tư toàn tuyến, đề nghị ưu tiên đầu tư cải tạo, nâng cấp QL28 đoạn Phan Thiết - Di Linh - Gia Nghĩa, chiều dài khoảng 197,3 km, với tổng kinh phí dự kiến khoảng 4.900 tỷ đồng.

Đề nghị Trung ương xem xét, phê duyệt bổ sung quy hoạch tuyến đường cao tốc kết

nối Đắc Nông - Lâm Đồng - Bình Thuận trước năm 2030. Dự án cải tạo, nâng cấp QL 27 các đoạn còn lại Km0+000 - Km174+000 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Đắc Lắc, Ninh Thuận với tổng mức đầu tư khoảng 2.747 tỷ đồng đạt tiêu chuẩn đường cấp III, IV miền núi để góp phần hoàn chỉnh mạng lưới giao thông, tạo điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, du lịch, an ninh quốc phòng cho các tỉnh Lâm Đồng, Đắc Lắc và Ninh Thuận.

Lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng đề xuất sớm đầu tư nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Liên Khương từ 4D thành chuẩn 4E để phục vụ du lịch, xuất khẩu nông sản công nghệ cao; dự kiến phải đóng cửa sân bay từ 5 - 6 tháng. Đề xuất Trung ương chấp thuận để triển khai dự án cao tốc Nha Trang - Liên Khương trong giai đoạn 2026 - 2030 theo hình thức đối tác công tư PPP.

Sau khi nghe tỉnh Lâm Đồng và Bộ Xây dựng báo cáo phương án đóng cửa sân bay từ 5 - 6 tháng để sửa chữa, nâng cấp, Tổng Bí thư Tô Lâm nêu ý kiến, việc đóng cửa sân bay 6 tháng,

trong khi tuyến đường bộ từ TP.HCM đến Lâm Đồng chưa có cao tốc, chưa đảm bảo, làm sao phát triển kinh tế địa phương 2 con số, phát triển du lịch, như thế rất khó khăn.

Do đó việc làm cao tốc phải nhanh hơn nữa. Cần phải có phương án đường bộ từ Phan Thiết lên Đà Lạt để đảm bảo sự phát triển.

Tổng Bí thư chỉ đạo giữa sân bay, hạ tầng giao thông và du lịch phải có sự tính toán, kiến nghị để đảm bảo phát triển kinh tế, du lịch của tỉnh.

Tổng Bí thư Tô Lâm, cùng các thành viên đoàn công tác Trung ương đánh giá rất cao những nỗ lực của lãnh đạo 3 tỉnh trong việc triển khai sáp nhập, mong quyết tâm hơn nữa để đạt mục tiêu đề ra. Cần xác định đây là nhiệm vụ chính trị cấp bách và lâu dài.

Tổng Bí thư hoan nghênh những ý kiến và giải quyết nhanh những bất cập mà tỉnh kiến nghị để không làm gián đoạn trong việc thực hiện chính quyền 2 cấp từ ngày 01/7.

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, sau sáp nhập, Lâm Đồng có diện

tích lớn nhất cả nước, với gần 4 triệu người. Tỉnh Lâm Đồng (mới) có những khác biệt nhưng hội tụ các yếu tố đặc biệt có tài nguyên biển, rừng, có biên giới.

Theo Tổng Bí thư, 3 địa phương với 3 đặc điểm riêng biệt nhưng đang hội tụ, gắn kết chặt chẽ thành chủ thể thống nhất. Với khát vọng vươn lên, không lùi bước trước những khó khăn, chúng ta cùng nhau tạo bước phát triển mới, quy mô lớn hơn... Lịch sử sang trang, tỉnh Lâm Đồng (mới) với những cơ hội chưa từng có. "Chúng ta không chỉ biết mình có gì nhưng cần chuyển hóa tiềm năng thành giá trị thực", Tổng Bí thư nhấn mạnh.

Cũng theo Tổng Bí thư Tô Lâm, để tạo sự đột phá và phát triển thì thể chế phải đi trước một bước; con người là yếu tố quan trọng. Tỉnh cần có chiến lược đủ tầm nhìn, định hình không gian phát triển trong nhiều thập kỷ tới. Cần xác định đột phá chiến lược, nghiêm túc triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương trong thực hiện chính quyền 2 cấp.

2. Lễ công bố tỉnh Lâm Đồng mới

Sáng nay, 30/6, Tỉnh ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng long trọng tổ chức Lễ công bố nghị quyết, quyết định của Trung ương và địa phương về sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã tỉnh Lâm Đồng; kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện; thành lập tổ chức Đảng, chỉ định Cấp ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các xã, phường, đặc khu.



Các đồng chí lãnh đạo 3 tỉnh Lâm Đồng, Đắc Nông, Bình Thuận chụp hình lưu niệm cùng Tổng Bí thư Tô Lâm và các thành viên Đoàn công tác Trung ương sau buổi làm việc.

Tham dự buổi Lễ, về phía Trung ương có đồng chí Nguyễn Hòa Bình - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ; đồng chí Nguyễn Thúc Anh - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương; đồng chí Phạm Mạnh Cường - Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; đồng chí Đặng Hoàng Oanh - Thứ trưởng Bộ Tư pháp; đồng chí Nguyễn Văn Hội - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; đồng chí Nguyễn Thái Học - Phó Bí thư Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; đồng chí Lâm Văn Đoàn - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng.

Về phía địa phương có đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng; đồng chí Nguyễn Hoài Anh - Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận;

đồng chí Ngô Thanh Danh - Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Nông.

Tham dự còn có các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy 3 tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông; các đồng chí nguyên: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND 3 tỉnh; Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các đồng chí đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng, Bí thư các xã, phường, đặc khu trong tỉnh; thủ trưởng các ban, sở, ngành, lãnh đạo các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn; cán bộ công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên, đại diện các tầng lớp nhân dân, các tổ chức tôn giáo trên địa bàn.

Buổi lễ được kết nối trực tiếp đến điểm cầu của 124 xã, phường, đặc khu với sự hiện diện của các Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ xã, phường, đặc khu mới hình

thành sau sắp xếp ĐVHC; các thành viên nguyên lãnh đạo các xã, phường, thị trấn trước khi sắp xếp; cán bộ, công chức xã, phường, đặc khu; đại diện các chức sắc tôn giáo, đại diện các tầng lớp nhân dân tại địa phương.

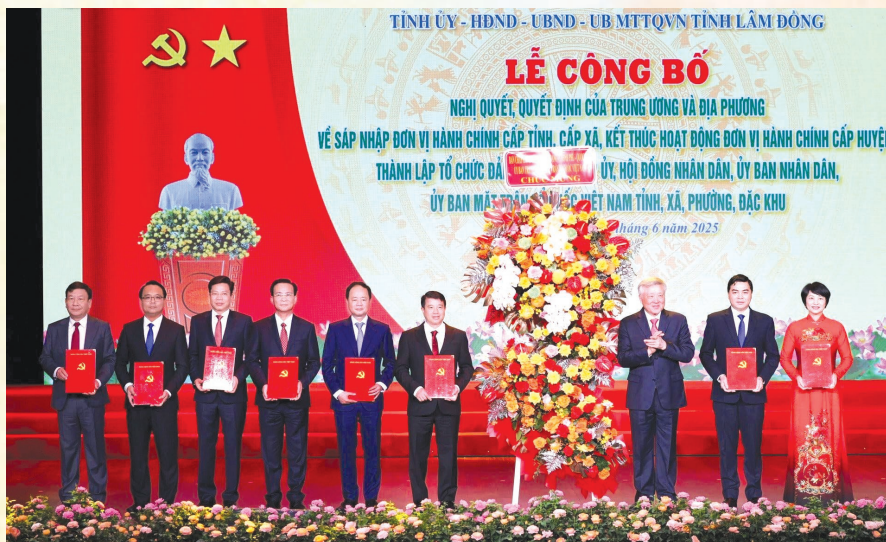
Tại Lễ công bố, thay mặt Đoàn công tác của Trung ương, đồng chí Nguyễn Thúc Anh - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương đã công bố toàn văn các Nghị quyết, Quyết định của Trung ương về thành lập tỉnh Lâm Đồng mới, công tác nhân sự của tỉnh mới.

Các nghị quyết, quyết định được công bố bao gồm: Nghị quyết của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Quyết định thành lập Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng của Bộ Chính trị; Quyết định chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Quyết định phân công cán bộ giữ các chức vụ lãnh đạo HĐND, UBND, MTTQ, đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng (thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý) của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Quyết định chỉ định Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng của Ban Bí thư; Quyết định thành lập Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và công nhận Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

Theo đó, tỉnh Lâm Đồng mới có diện tích 24.233,07 km²,



Địa giới hành chính tỉnh Lâm Đồng sau sáp nhập.



Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình trao quyết định cho Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng mới.

là tỉnh có diện tích tự nhiên lớn nhất cả nước, dân số hơn 3,8 triệu người, có 124 xã, phường và đặc khu (đặc khu Phú Quý). Trung tâm chính trị - hành chính đặt tại TP Đà Lạt của tỉnh Lâm Đồng hiện nay.

Theo các quyết định được công bố, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 Đảng bộ tỉnh: Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng gồm 95 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 29 đồng chí.

Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng gồm các đồng chí: Y Thanh Hà Niê Kđăm, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Lâm Đồng; Nguyễn Hoài Anh, Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020 - 2025; Trần Hồng Thái, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2021 - 2026; Hồ Văn Mười, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2021 - 2026; Lưu Văn Trung, Phó bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng; Phạm Thị Phúc, Phó

bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng; Đặng Hồng Sỹ, Phó bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng; Bùi Thắng, Phó bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng.

Ngay sau phần công bố các quyết định của Trung ương, thay mặt Tỉnh ủy Lâm Đồng, đồng chí Phạm Thị Phúc - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng đã công bố Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH 15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng năm 2025.

Căn cứ vào Nghị quyết 1671 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã tỉnh Lâm Đồng năm 2025 và các kết luận của Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh Ủy 3 tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông và các địa phương cấp huyện đã ban hành các quyết định kết thúc hoạt động các Đảng bộ cấp

huyện (cũ); kết thúc hoạt động của Đảng bộ cấp xã (cũ); thành lập Đảng bộ 124 xã, phường, đặc khu; chỉ định nhân sự Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy các xã, phường đặc khu.

Thường trực HĐND 3 tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông cũng ban hành các Nghị quyết chỉ định nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch, trưởng các Ban HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã và đã tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định tại địa phương để làm cơ sở phân công cán bộ công chức về công tác tại 124 xã, phường, đặc khu, đảm bảo cho bộ máy sẵn sàng đi vào hoạt động ngay sau lễ công bố.

Lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng mới trong dịp này đã trao các nghị quyết, quyết định cho Bí thư Đảng Ủy của 124 xã, phường, đặc khu mới.

Phát biểu tại lễ công bố, Phó thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình nhấn mạnh, chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính là việc làm cần thiết, đúng đắn và mang tính chiến lược lâu dài. Đồng chí tin tưởng với tinh thần trách nhiệm cao, với sự đồng thuận và đoàn kết, tập thể lãnh đạo và cán bộ của tỉnh Lâm Đồng mới sẽ nhanh chóng bắt nhịp công việc, chung sức, đồng lòng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển trong giai đoạn mới, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.



Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng mới ra mắt gồm 95 đồng chí.

Đồng chí Nguyễn Hòa Bình yêu cầu, ngay ngày mai, tất cả công việc theo thẩm quyền của hai cấp (tỉnh, xã) phải được vận hành thông suốt, không để chậm trễ, không để sót việc, tinh thần là để phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn, đồng thời giữ gìn hình ảnh, tác phong của người cán bộ "từ phục vụ hành chính sang phục vụ nhân dân". Đối với những nơi cấp xã còn thiếu cán bộ chuyên môn, cấp tỉnh cần bố trí, tăng cường kịp thời, hỗ trợ đầy đủ, giúp đỡ, bảo đảm công việc thông suốt.

Lễ công bố thành lập tỉnh Lâm Đồng mới được truyền hình trực tiếp trên đài phát thanh và truyền hình các tỉnh: Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông và trực tuyến đến 124 điểm cầu các xã, phường, đặc khu trong tỉnh.

Phát biểu tiếp thu và nhận nhiệm vụ, đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư

Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng khẳng định: Lời chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Hòa Bình đã khẳng định những thành tựu mà 3 tỉnh đạt được trong thời gian qua trên các lĩnh vực. Những đánh giá và ghi nhận này không chỉ là niềm tự hào mà còn là động lực to lớn để tỉnh mới tiếp tục phấn đấu. Đồng thời, những chỉ đạo mà đồng chí Phó Thủ tướng đã nêu, tỉnh Lâm Đồng xin tiếp thu đầy đủ và có kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện trong thời gian tới.

"Hôm nay, chúng ta đang đứng trước một thời khắc trọng đại, khi ba quê hương thân yêu của chúng ta - Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông đã hòa thành một. Tuy văn hóa, sinh hoạt, nét đặc trưng vùng miền có khác, nhưng đã là "một nhà" thì chúng ta cùng nhau đoàn kết, khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên.

Hãy chung tay xây dựng một quê hương Lâm Đồng ngày càng hiện đại, giàu mạnh và văn minh, lấy con người làm trung tâm, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, đồng thời đón đầu những cơ hội phát triển trong thời gian tới" - đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm nhấn mạnh.

3. Lâm Đồng khởi công dự án cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương

Cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương dài 73,62 km dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng vào Quý IV - 2027 sẽ góp phần rút ngắn thời gian di chuyển từ TP Hồ Chí Minh đi TP Đà Lạt (Lâm Đồng) từ 6 giờ xuống chỉ còn 3 giờ.

Sáng ngày 29/6, UBND tỉnh Lâm Đồng phối hợp cùng liên danh các nhà đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển hạ tầng giao thông T&T, Công ty cổ phần đầu tư Tập đoàn Phương

Trang (FUTA Group) và Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành khởi công dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương. Đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ dự và phát biểu.

Dự án cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương là hợp phần quan trọng của tuyến cao tốc Dầu Giây - Liên Khương, 1 trong 10 tuyến cao tốc quốc gia khu vực phía Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tuyến cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương có tổng chiều dài 73,62 km, điểm đầu tại phường Lộc Phát, TP Bảo Lộc (Lâm Đồng) và điểm cuối giao với cao tốc Liên Khương - Prenn dẫn vào TP Đà Lạt. Dự án được đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) loại hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), tổng mức đầu tư giai đoạn 1 là 17.718 tỷ đồng. Tuyến cao tốc được thiết kế quy mô 4 làn xe. Trong giai đoạn 1, nền đường rộng 17 mét (4 làn xe hạn chế, tốc độ khai thác 80 km/giờ), khi hoàn thiện sẽ mở rộng nền đường lên 24,75 mét với 4 làn xe

cao tốc hoàn chỉnh (vận tốc thiết kế 100 km/giờ).

Phát biểu tại lễ khởi công, đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó thủ tướng Thường trực Chính phủ khẳng định: Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã xác định rõ ba đột phá chiến lược, trong đó có đột phá về kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Dự án cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương là mảnh ghép chiến lược để khép kín toàn tuyến cao tốc Dầu Giây - Liên Khương dài hơn 200 km, hình thành một trục giao thông thông suốt, hiện đại, kết nối Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với Tây Nguyên. Là đòn bẩy mạnh mẽ, tạo ra sức bật mới cho các ngành kinh tế mũi nhọn của Lâm Đồng và các tỉnh lân cận.

Để dự án bảo đảm tiến độ và chất lượng, Phó thủ tướng Thường trực Chính phủ yêu cầu UBND tỉnh Lâm Đồng hiện nay, cũng như UBND tỉnh Lâm Đồng mới (từ ngày 01/7/2025) phải tập trung quyết liệt chỉ đạo nhà đầu tư, tư vấn giám sát và các nhà thầu phát huy cao nhất tinh thần trách nhiệm, triển khai dự án bảo đảm tiến độ, chất lượng,

an toàn. Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành dứt điểm việc giải phóng mặt bằng. Quan tâm công tác tái định cư, hỗ trợ ổn định sản xuất cho người dân vùng dự án. Yêu cầu nhà đầu tư nêu cao trách nhiệm, tập trung mọi nguồn lực tài chính, nhân lực, trang thiết bị máy móc hiện đại nhất, tổ chức thi công với tinh thần “vượt năng, thắng mưa”, “ăn tranh thủ, ngủ khẩn trương”, “làm 3 ca, 4 kíp”, để đưa dự án hoàn thành trong 30 tháng như đã cam kết.

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Quốc hội chính thức thông qua Nghị quyết sáp nhập tỉnh, cả nước còn 34 tỉnh, thành phố từ ngày 12/6

Sáng 12/6, Quốc hội chính thức thông qua Nghị quyết sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cả nước giảm từ 63 còn 34 tỉnh, thành. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày thông qua.

Theo nghị quyết vừa được thông qua, cả nước được sắp xếp thành 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh, gồm 28 tỉnh và 6 thành phố.

Trong đó, 11 tỉnh, thành phố không thực hiện sắp xếp gồm: Cao Bằng, Điện Biên, Hà Tĩnh, Lai Châu, Lạng Sơn, Nghệ An, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Sơn La và TP Hà Nội, TP Huế.

52 tỉnh, thành sắp xếp thành 23 tỉnh, thành mới

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang thành tỉnh mới có tên gọi tỉnh Tuyên Quang.

Tỉnh Tuyên Quang có diện tích 13.795,50 km², dân số 1.865.270 người, giáp các tỉnh



Các đại biểu ấn nút khởi công cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương.

Cao Bằng, Lào Cai, Phú Thọ, Thái Nguyên và Trung Quốc.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Yên Bái và tỉnh Lào Cai thành tỉnh mới có tên gọi tỉnh Lào Cai.

Tỉnh Lào Cai có diện tích 13.256,92 km², dân số 1.778.785 người, giáp các tỉnh Lai Châu, Phú Thọ, Sơn La, Tuyên Quang và Trung Quốc.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Bắc Kạn và

tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi tỉnh Thái Nguyên.

Tỉnh Thái Nguyên có diện tích 8.375,21 km², dân số 1.799.489 người, giáp các tỉnh Bắc Ninh, Cao Bằng, Lạng Sơn, Phú Thọ, Tuyên Quang và TP Hà Nội.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Hòa Bình và tỉnh Phú Thọ thành tỉnh mới có tên gọi tỉnh Phú Thọ.

Tỉnh Phú Thọ có diện tích 9.361,38 km², dân số 4.022.638 người, giáp các tỉnh Lào Cai, Ninh Bình, Sơn La, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Tuyên Quang và TP Hà Nội.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh thành tỉnh mới có tên gọi tỉnh Bắc Ninh.

Tỉnh Bắc Ninh có diện tích 4.718,6 km², dân số 3.619.433 người, giáp các tỉnh Hưng Yên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Thái Nguyên, TP Hải Phòng và TP Hà Nội.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên thành tỉnh mới có tên gọi tỉnh Hưng Yên.

Tỉnh Hưng Yên có diện tích 2.514,81 km², dân số 3.567.943 người, giáp tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Ninh Bình, TP Hà Nội, TP Hải Phòng và Biển Đông.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của TP Hải Phòng và tỉnh Hải Dương thành thành phố mới có tên gọi TP Hải Phòng.

TP Hải Phòng có diện tích 3.194,72 km², dân số 4.664.124 người, giáp các tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên, Quảng Ninh và Biển Đông.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Hà Nam, tỉnh Nam Định và tỉnh Ninh Bình thành tỉnh mới có tên gọi tỉnh Ninh Bình.

Tỉnh Ninh Bình có diện tích 3.942,62 km², dân số 4.412.264 người, giáp các tỉnh Hưng Yên, Phú Thọ, Thanh Hóa, TP Hà Nội và Biển Đông.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành tỉnh mới có tên gọi tỉnh Quảng Trị.



Tỉnh Quảng Trị có diện tích 12.700 km², dân số 1.870.845 người, giáp tỉnh Hà Tĩnh, TP Huế, Lào và Biển Đông.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của TP Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam thành thành phố mới có tên gọi TP Đà Nẵng.

TP Đà Nẵng có diện tích 11.859,59 km², dân số 3.065.628 người, giáp tỉnh Quảng Ngãi, TP Huế, Lào và Biển Đông.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi thành tỉnh mới có tên gọi tỉnh Quảng Ngãi.

Tỉnh Quảng Ngãi có diện tích 14.832,55 km², dân số 2.161.755 người, giáp tỉnh Gia Lai, TP Đà Nẵng, Lào, Campuchia và Biển Đông.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai.

Tỉnh Gia Lai có diện tích 21.576,53 km², dân số 3.583.693 người, giáp tỉnh Đắk Lắk, Quảng Ngãi, Campuchia và Biển Đông.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa thành tỉnh mới có tên gọi tỉnh Khánh Hòa.

Tỉnh Khánh Hòa có diện tích 8.555,86 km², dân số 2.243.554 người, giáp tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng và Biển Đông.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Đắk Nông, tỉnh Bình Thuận và tỉnh Lâm Đồng thành tỉnh mới có tên gọi tỉnh Lâm Đồng.

Tỉnh Lâm Đồng có diện tích 24.233,07 km², dân số 3.872.999 người, giáp các tỉnh Đắk Lắk, Đồng Nai, Khánh Hòa, TP.HCM, Campuchia và Biển Đông.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Phú Yên và tỉnh Đắk Lắk thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đắk Lắk.

Tỉnh Đắk Lắk có diện tích 18.096,40 km², dân số 3.346.853 người, giáp các tỉnh Gia Lai, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Campuchia và Biển Đông.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của TP.HCM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành thành phố mới có tên gọi TP.HCM.

TP.HCM có diện tích 6.772,59 km², dân số 14.002.598 người, giáp các tỉnh Đồng Nai, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Tây Ninh và Biển Đông.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi tỉnh Đồng Nai.

Tỉnh Đồng Nai có diện tích 12.737,18 km², dân số 4.491.408 người, giáp tỉnh Lâm Đồng, Tây Ninh, TP.HCM và Campuchia.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Long An và Tây Ninh thành tỉnh mới có tên gọi tỉnh Tây Ninh.

Tỉnh Tây Ninh có diện tích 8.536,44 km², dân số 3.254.170 người. Tỉnh giáp tỉnh Đồng Nai, Đồng Tháp, TP.HCM và Campuchia.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của TP Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi TP Cần Thơ.

TP Cần Thơ có diện tích 6.360,83 km², dân số 4.199.824 người, giáp các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Cà Mau, Vĩnh Long và Biển Đông.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Bến Tre, tỉnh

Trà Vinh và Vĩnh Long thành tỉnh mới có tên gọi tỉnh Vĩnh Long.

Tỉnh Vĩnh Long có diện tích 6.296,20 km², dân số 4.257.581 người, giáp tỉnh Đồng Tháp, TP Cần Thơ và Biển Đông.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Tiền Giang và Đồng Tháp thành tỉnh mới có tên gọi tỉnh Đồng Tháp.

Tỉnh Đồng Tháp có diện tích 5.938,64 km², dân số 4.370.046 người, giáp các tỉnh An Giang, Tây Ninh, Vĩnh Long, TP Cần Thơ, TP.HCM, Campuchia và Biển Đông.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau thành tỉnh mới có tên gọi tỉnh Cà Mau.

Tỉnh Cà Mau có diện tích 7.942,39 km², dân số 2.606.672 người, giáp tỉnh An Giang, TP Cần Thơ và Biển Đông.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích, dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi tỉnh An Giang.

Tỉnh An Giang có diện tích 9.888,91 km², dân số 4.952.238 người, giáp tỉnh Cà Mau, Đồng Tháp, TP Cần Thơ, Campuchia và Biển Đông.

2. Lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Ngày 16/5/2025, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 46-CT/TW về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Chỉ thị nêu rõ quan điểm chỉ đạo và các nhiệm vụ triển khai như sau:

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 sẽ được tiến hành vào ngày 15/3/2026.

Cuộc bầu cử diễn ra trong thời điểm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng thành công tốt đẹp; toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang nỗ lực phấn đấu triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà nước ta sau gần 40 năm đạt được nhiều thành tựu quan trọng và có ý nghĩa lịch sử to lớn trên mọi mặt đời sống, kinh tế - xã hội, song vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước ở Trung ương và địa phương theo hướng “tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”. Tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải nỗ lực phấn đấu, đoàn kết thống nhất, chung sức đồng lòng, tận dụng mọi thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Cùng với đại hội đảng các cấp, cuộc bầu cử là dịp quan trọng để tiếp tục xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Vì vậy, việc lựa chọn, bầu ra những đại biểu tiêu biểu, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ mới là một nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong năm 2026.



Dô Trung Kiên - Hà Nội

Để cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đạt kết quả cao, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số yêu cầu, nhiệm vụ sau:

Xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử; bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là ngày hội của toàn dân.

Lãnh đạo tốt công tác nhân sự, bảo đảm phát huy dân chủ gắn với sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng trong công tác cán bộ. Gắn kết quả nhân sự của đại hội đảng các cấp và quy hoạch cán bộ với công tác chuẩn bị giới thiệu những người tiêu biểu, có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, đủ tiêu chuẩn, có năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội

đồng nhân dân. Không đưa vào danh sách ứng cử người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, bảo thủ, tư tưởng bè phái, cục bộ, địa phương; các đối tượng đang bị thanh tra, kiểm tra dấu hiệu vi phạm, đã bị các cơ quan có thẩm quyền kết luận không trung thực; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra những vụ, việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nghiêm trọng.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, chú trọng tới chất lượng; bảo đảm cơ cấu hợp lý về số đại biểu là người đang công tác ở cơ quan đảng, nhà nước, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc; tăng số lượng đại biểu chuyên trách, bảo đảm tỷ lệ người ứng cử là phụ nữ và người dân tộc thiểu số theo đúng quy định của Luật bầu cử; có tỷ lệ hợp lý đại biểu các tôn giáo, đại biểu tái cử, đại biểu trẻ tuổi, các nhà khoa học, trí thức, văn nghệ sĩ, đại biểu

xuất thân từ công nhân, nông dân, doanh nhân và các hiệp hội, nghiệp đoàn trong sản xuất, kinh doanh.

Việc lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp phải bảo đảm theo đúng quy trình đã được pháp luật quy định và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương có thẩm quyền. Các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc tổ chức hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để mọi công dân thực hiện đầy đủ quyền ứng cử, bầu cử theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân về ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc bầu cử; các quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; về vị trí, vai trò của Quốc hội và Hội đồng nhân dân trong bộ máy nhà nước; về trách nhiệm, quyền hạn của người đại biểu nhân dân; về nghĩa vụ của công dân trong việc xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Động viên mọi cử tri tự giác, chủ động tham gia bầu cử, nghiên cứu kỹ về danh sách người ứng cử; mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu gương, đề cao tinh thần trách nhiệm, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia bầu cử.

Chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng các phương án bảo đảm

an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; kịp thời giải quyết các khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật; ngăn chặn mọi hành vi lợi dụng dân chủ, vi phạm pháp luật về bầu cử. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống mọi luận điệu xuyên tạc, âm mưu, hành động phá hoại cuộc bầu cử, lợi dụng bầu cử để gây rối mất an ninh trật tự. Có các phương án chủ động đối phó với những tình huống bất ngờ, thiên tai, dịch bệnh có thể xảy ra trong thời gian tiến hành bầu cử.

Các tỉnh ủy, thành ủy thành lập ban chỉ đạo để lãnh đạo toàn diện công tác bầu cử ở địa phương; làm tốt công tác giới thiệu người ứng cử; chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương.

Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, các ban đảng ở Trung ương, Hội

đồng bầu cử quốc gia, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chỉ thị này; đồng thời, chủ động phối hợp chặt chẽ trong quá trình chỉ đạo, tổ chức bầu cử, bảo đảm để cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 thành công tốt đẹp.

3. Chuẩn bị tổ chức tốt Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần XI

Ngày 16/5/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương ký Quyết định số 57/QĐ-HĐTĐKT phê duyệt Đề án tổ chức đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần XI. Chủ đề của đại hội là: *Thi đua đổi mới, sáng tạo, tăng tốc bứt phá đưa đất nước vào kỷ nguyên phát triển hùng cường, văn minh, thịnh vượng.*

Hội nghị sẽ đánh giá kết quả thực hiện các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng giai đoạn 2021 -



Tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần XI với chủ đề: *“Thi đua đổi mới, sáng tạo, tăng tốc bứt phá đưa đất nước vào kỷ nguyên phát triển hùng cường, văn minh, thịnh vượng.”*

2025; đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng giai đoạn 2026 - 2030. Việc đánh giá phải bám sát tinh thần Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới và Luật Thi đua, khen thưởng; biểu dương, tôn vinh các cá nhân, tập thể anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc; cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến, mô hình tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước ở mỗi cấp, mỗi ngành, trên tất cả các lĩnh vực, nhất là những lĩnh vực trọng tâm đang đẩy mạnh triển khai thực hiện; lựa chọn đúng người, đúng việc, đúng thành tích để có tác dụng lan tỏa trong xã hội. Phát động phong trào thi đua giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm tạo khí thế mạnh mẽ, khơi dậy tinh thần yêu nước, đoàn kết đồng lòng thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần XI sẽ được tổ chức vào tháng 12/2025 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia với khoảng 2.300 đại biểu tham dự. Trong khuôn khổ Đại hội sẽ có các hoạt động như: Triển lãm ảnh về Bác Hồ với phong trào thi đua yêu nước và các kỳ Đại hội thi đua; Triển lãm giới thiệu các thành tựu kinh tế, xã hội của đất nước sau 40 năm đổi mới đất nước;

Giao lưu các điển hình tiên tiến trên sóng của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền, cổ động chào mừng Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; tuyên truyền các điển hình tiên tiến trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương trước, trong và sau Đại hội.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Một số kết quả nổi bật chuyến tham dự Hội nghị Đại dương Liên hợp quốc lần thứ 3 (UNOC 3), tiến hành các hoạt động song phương tại Pháp, thăm chính thức Cộng hòa Estonia và Vương quốc Thụy Điển của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Từ ngày 05 - 14/6/2025, nhận lời mời của Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres và Tổng thống Pháp Emmanuel Macron, Thủ tướng Cộng hòa Estonia Kristen Michal và Thủ tướng Thụy Điển Ulf Kristersson, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã tham dự Hội nghị Đại dương Liên hợp quốc lần thứ 3 (UNOC 3), tiến hành các hoạt động song phương tại Pháp, thăm chính thức Cộng hòa Estonia và Vương quốc Thụy Điển.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có các cuộc hội đàm, hội kiến sâu rộng với Lãnh đạo cấp cao các nước; gặp gỡ và trao đổi thiết thực với các giới, doanh nghiệp, cộng đồng người Việt Nam tại sở tại... Cùng với đó, lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương tham gia đoàn đã có

các cuộc làm việc hiệu quả với các đối tác. Thủ tướng đã thay mặt ASEAN và Việt Nam có các bài phát biểu quan trọng tại Hội nghị UNOC 3. Các hoạt động song phương và đa phương của Việt Nam được dư luận khu vực và quốc tế quan tâm, theo dõi và đánh giá cao, qua đó góp phần nâng cao hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế.

Chuyến công tác đã thành công tốt đẹp, thể hiện trên một số kết quả nổi bật sau:

Thứ nhất, tin cậy chính trị đã được tăng cường. Đây là lần đầu tiên Thủ tướng Chính phủ tới Pháp kể từ khi hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện (10/2024), là chuyến thăm Thụy Điển đầu tiên sau 6 năm của Thủ tướng Việt Nam và là lần đầu tiên lãnh đạo chủ chốt của Việt Nam đến Estonia kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1992. Các nước đánh giá cao vai trò, vị thế của Việt Nam, coi trọng và mong muốn duy trì hiệu quả quan hệ, củng cố và làm sâu sắc hơn quan hệ với Việt Nam.

Thứ hai, trong các cuộc tiếp xúc giữa Thủ tướng Phạm Minh Chính và Lãnh đạo các nước, không gian hợp tác mới giữa hai bên luôn là chủ đề chính. Về kinh tế, thương mại, đầu tư, các lãnh đạo quyết tâm tạo đột phá nhằm triển khai và khai thác hiệu quả dư địa hợp tác giữa hai bên cũng như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), qua đó tăng cường tính tự chủ, độc lập của mỗi bên, phấn đấu nâng kim ngạch thương mại hai chiều tương xứng với tiềm năng mỗi nước. Bên cạnh đó, nhiều định



Nhân dịp tham dự Hội nghị Cấp cao lần thứ 3 của Liên Hợp Quốc về Đại dương tại Nice (Pháp), Thủ tướng Phạm Minh Chính gặp Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres.

hướng hợp tác lớn trong các lĩnh vực an ninh - quốc phòng, năng lượng, cơ sở hạ tầng, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, du lịch, giao lưu nhân dân, hợp tác giữa các địa phương... được hai bên thống nhất cao.

Thứ ba, Việt Nam đã tạo được những dấu ấn quan trọng thông qua việc tham dự Hội nghị Đại dương Liên hợp quốc lần thứ 3 với sự chủ động, tích cực, đóng góp cho Hội nghị với việc Thủ tướng Chính phủ đồng chủ trì sự kiện Thượng đỉnh về các đồng bằng châu thổ và đại diện 10 nước thành viên ASEAN phát biểu tại Hội nghị UNOC 3. Việt Nam là một trong những nước đưa ra nhiều cam kết tự nguyện nhất với 15 cam kết về các vấn đề liên quan đến quản trị biển, thể hiện cam kết mạnh mẽ và hành động toàn diện nhằm hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững. Nhiều Lãnh đạo cấp cao các nước và các tổ chức quốc tế đều chia sẻ,

đồng tình với quan điểm và đề xuất của Việt Nam và ghi nhận những thành tựu về phát triển kinh tế biển của Việt Nam.

Trong các hoạt động tiếp xúc, làm việc của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Việt Nam và các nước đều đạt được nhận thức chung về tầm quan trọng của việc duy trì môi trường hòa bình, an ninh và ổn định tại mỗi khu vực, cũng như việc giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có các cuộc gặp, lắng nghe và chia sẻ với cộng đồng người Việt Nam ở các nước, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước và nhân dân trong nước với đồng bào Việt Nam ở nước ngoài. Cộng đồng bà con người Việt ở nước ngoài, các trí thức, doanh

nh nghiệp kiều bào đều tự hào, phấn khởi với thành tựu phát triển của đất nước và quyết tâm đóng góp nhiều hơn nữa cho quê hương.

Với 84 hoạt động dày đặc, có thể khẳng định chuyển công tác của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đạt được nhiều kết quả có ý nghĩa quan trọng, thực chất, qua đó làm mới, làm sâu sắc hơn quan hệ song phương giữa Việt Nam và các nước, vì lợi ích của mỗi bên và đóng góp cho hòa bình, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới. Chuyển thăm thể hiện quyết tâm, khát vọng phát triển, hội nhập của đất nước, thu hút tối đa các nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển đất nước.

2. Những đóng góp của Đoàn Việt Nam tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 46 và các hội nghị liên quan

Từ ngày 24 - 28/5/2025, Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 46 và các Hội nghị liên quan đã tổ chức thành công và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đoàn Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dẫn đầu tham dự Hội nghị đã thể hiện tinh thần chủ động, trách nhiệm và có nhiều đóng góp, đề xuất thiết thực.

Lãnh đạo các nước ASEAN đã ký Tuyên bố Kuala Lumpur về "ASEAN 2045: Tương lai chung của chúng ta" và thông qua Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 cùng 4 chiến lược về chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội và kết nối, thể hiện vai trò chủ động dẫn dắt của ASEAN trong định hình tương lai của khu vực, khơi dậy khát vọng phát triển và vươn tầm mạnh mẽ của ASEAN

vì hòa bình, an ninh, ổn định và thịnh vượng chung.

Các nước ASEAN nhất trí kết nạp Timor-Leste làm thành viên thứ 11 của ASEAN vào tháng 10/2025. Quyết định này đánh dấu bước mở rộng mới của ASEAN sau ba thập kỷ, thể hiện tinh thần bao trùm, gắn bó và kết nối của Cộng đồng ASEAN; không chỉ là bước tiến lịch sử của Timor-Leste, mà còn là cơ hội để ASEAN mở ra không gian mới cho hợp tác và phát triển.

Bên cạnh đó, ASEAN tích cực thúc đẩy liên kết vượt ra ngoài khu vực với việc tổ chức Hội nghị Cấp cao ASEAN - Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC) và Hội nghị Cấp cao ASEAN - GCC - Trung Quốc, mở ra cơ hội mới cho đa dạng hóa đối tác, thị trường và chuỗi cung ứng, tạo đà cho hợp tác liên khu vực phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai.

Tham dự Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 46 và các Hội nghị cấp cao liên quan, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng lãnh đạo các nước ASEAN đã thảo luận sâu rộng về các phương hướng, biện pháp tăng cường hợp tác nội khối, mở rộng kết nối với các đối tác, nâng cao tự cường kinh tế và tìm kiếm những động lực hợp tác mới, trong bối cảnh tình hình khu vực và quốc tế có nhiều biến động.

Tại Phiên họp toàn thể Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 46, Thủ tướng Phạm Minh Chính bày tỏ ủng hộ tinh thần chủ đạo của Hội nghị năm nay là “Bao trùm và Bền vững”. Bày tỏ tin tưởng rằng, với trọng trách Chủ tịch ASEAN năm 2025, Malaysia sẽ giúp ASEAN vượt qua các khó khăn



Thủ tướng Phạm Minh Chính phát biểu tại Phiên toàn thể Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 46.

và thách thức. Tại Hội nghị Thủ tướng nêu rõ, ASEAN cần phát huy mạnh mẽ “5 hơn”, gồm: Đoàn kết hơn để tạo nên sức mạnh tập thể, Tự cường hơn để nắm giữ vận mệnh của chính mình, Chủ động hơn để định hình cuộc chơi, Bao trùm hơn để ASEAN luôn là mái nhà chung của mọi thành viên và Bền vững hơn vì tương lai của thế hệ mai sau. Thủ tướng Phạm Minh Chính đề xuất ba trọng tâm hợp tác của ASEAN trong thời gian tới.

Một là, ASEAN tái định hình tư duy phát triển theo hướng lấy bao trùm làm nền tảng, lấy đổi mới sáng tạo làm động lực và lấy bền vững làm đích đến. Thủ tướng đề nghị các cơ quan chuyên trách nghiên cứu, đưa “bền vững” trở thành một trong những tiêu chí đánh giá hiệu quả triển khai các Chiến lược hợp tác năm 2045 dựa trên ba trụ cột là: kinh tế xanh, xã hội bao trùm và quản trị thông minh.

Hai là, ASEAN cần tiếp tục

phát huy vai trò kết nối và mở rộng liên kết vượt ra ngoài khu vực, đa dạng hóa sản phẩm, thị trường và chuỗi cung ứng. Thủ tướng Phạm Minh Chính hoan nghênh việc nhân rộng mô hình Hội nghị cấp cao ASEAN - Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC) và Hội nghị cấp cao Kinh tế ASEAN - GCC - Trung Quốc với các đối tác tiềm năng khác như Khối Thị trường chung Nam Mỹ, Liên minh Thái Bình Dương.

Ba là, ASEAN giữ vững vai trò trung tâm và nâng cao năng lực tự cường khu vực. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, thành công của ASEAN sẽ phụ thuộc vào khả năng bảo đảm không gian chiến lược độc lập và tự chủ trong triển khai các quyết sách ở khu vực. ASEAN cần tái khẳng định vai trò trung tâm không chỉ trên danh nghĩa mà bằng hành động, giữ vững tự chủ chiến lược, phát huy đồng thuận nội khối và tăng cường năng lực chủ động thích

ứng trước các biến động từ bên ngoài.

Tại Phiên họp hẹp trao đổi về các vấn đề quốc tế và khu vực, chia sẻ quan ngại về những tác động của điều chỉnh chính sách thuế quan lên các quốc gia, trong đó có ASEAN, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, đây là cơ hội để ASEAN phát huy tự chủ, tự cường, tái cấu trúc quan hệ thương mại. ASEAN cần ưu tiên củng cố nội lực và mở rộng không gian hợp tác thông qua việc tăng cường thương mại, đầu tư nội khối, khai thác tối đa các động lực tăng trưởng mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thúc đẩy tiêu dùng nội khối, kết nối năng lượng và giao thông.

3. Hy vọng trở lại với Syria

Việc phương Tây dỡ bỏ các lệnh trừng phạt đang đem tới niềm hy vọng mạnh mẽ về quá trình tái thiết đất nước, phát triển kinh tế và thay đổi cuộc sống người dân ở Syria.

Theo ước tính của Liên hợp quốc, nền kinh tế Syria đã thiệt hại hơn 800 tỷ USD trong cuộc nội chiến kéo dài 14 năm qua. Báo cáo của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) nhận định, nếu tăng trưởng hàng năm của Syria tiếp tục diễn ra theo tốc độ hiện nay thì đến năm 2080, nền kinh tế Syria cũng chưa lấy lại được mức tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trước xung đột. Thêm vào đó, xung đột và tình trạng bất ổn đã khiến hơn 10 triệu dân thường Syria phải di dời trong nước hoặc tị nạn bên ngoài biên giới. Tỷ lệ đói nghèo ở Syria trong những năm

qua cũng đã tăng gấp 3 lần, ảnh hưởng đến 90% dân số, trong đó 66% sống trong cảnh nghèo đói cùng cực.

Tuy nhiên gần đây, Mỹ, Anh và Liên minh châu Âu (EU) đã tuyên bố dỡ bỏ các lệnh trừng phạt kinh tế với Syria. Hầu hết lệnh trừng phạt này ban đầu được áp dụng dưới thời của cựu Tổng thống Bashar al-Assad và lâu nay vẫn được xem là nguyên nhân cản trở sự phục hồi kinh tế của Syria. Tổ chức Di cư quốc tế của Liên hợp quốc (IOM) cho biết, việc nới lỏng lệnh trừng phạt từ Mỹ, Anh và EU, bao gồm khoảng 15 tỷ USD tài sản bị hạn chế và các biện pháp trừng phạt về thương mại, có thể mở ra những cơ hội đầu tư quan trọng để xây dựng lại cơ sở hạ tầng quan trọng tại Syria.

Bà Amy Pope, Tổng giám đốc IOM cho rằng, sau hơn một thập kỷ Syria trải qua xung đột và trì trệ kinh tế nghiêm trọng, việc dỡ bỏ các biện pháp trừng phạt sẽ khuyến khích phục hồi lâu dài và xây dựng hòa bình ở nước này. "Việc dỡ bỏ lệnh trừng

phạt gửi đi thông điệp hy vọng mạnh mẽ đến hàng triệu người Syria phải di dời, cả trong nước và trên khắp khu vực", Tổng giám đốc IOM nhận định.

AFP cũng dẫn lời một quan chức Ngân hàng Trung ương Syria cho rằng quyết định dỡ bỏ trừng phạt của phương Tây là một bước quan trọng trên con đường giúp Syria khôi phục quan hệ kinh tế và tài chính bình thường với cộng đồng quốc tế.

Shammaa, người điều hành một cửa hàng đổi tiền ở Syria năm 2008 bày tỏ hy vọng rằng Ngân hàng Trung ương Syria sẽ được kết nối lại với các ngân hàng quốc tế và hoạt động thương mại sẽ trở nên dễ dàng hơn để người Syria ở nước ngoài có thể gửi tiền về cho gia đình. Trong suốt thời gian diễn ra nội chiến, người Syria ở nước ngoài đã phải vật lộn và tìm cách lách luật để gửi tiền về cho người thân ở quê nhà. "Chúng tôi hy vọng nền kinh tế Syria sẽ bắt đầu phục hồi dần dần và nhanh chóng", ông Shammaa nói với AFP.



Người dân Syria nỗ lực xây dựng lại những ngôi nhà bị tàn phá bởi xung đột.

Dỡ bỏ trừng phạt cũng được coi là một bước quan trọng hướng tới việc tái thiết đất nước Syria vốn bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Benjamin Fève, nhà phân tích nghiên cứu cấp cao tại công ty tư vấn Karam Shaar Advisory kỳ vọng rằng với việc các lệnh trừng phạt nhằm vào Syria được dỡ bỏ, sẽ có nhiều hoạt động xây dựng lại cơ sở hạ tầng, chẳng hạn như đường sá, bệnh viện, trường học tại nước này. Ông cũng cho biết các quốc gia như Saudi Arabia, Qatar hay Thổ Nhĩ Kỳ có khả năng sẽ đẩy nhanh hoạt động thương mại và đầu tư tại đây.

Tuy nhiên, Liên hợp quốc ước tính rằng hiện nay vẫn còn hơn 16,5 triệu người Syria (khoảng 70% dân số) cần được hỗ trợ nhân đạo. Chính vì vậy, Tổng giám đốc IOM Amy Pope lưu ý rằng điều quan trọng là người dân và nền kinh tế Syria phải bắt đầu hướng tới các giải pháp dài hạn hơn thay vì chỉ trông chờ vào viện trợ nhân đạo. Bà Amy Pope nói: "Trong khi viện trợ nhân đạo vẫn còn quan trọng với Syria, IOM kêu gọi các nhà tài trợ và đối tác phát triển mở rộng trọng tâm của họ sang phục hồi trung hạn và dài hạn. Việc chuyển đổi từ cứu trợ sang phục hồi không chỉ cần thiết mà còn cấp bách".

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tình giản biên chế, có hiệu lực thi hành từ ngày 16/6/2025.

Một số nội dung chủ yếu của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP:

Đối tượng thực hiện chính sách tình giản biên chế gồm:

- Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ.

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ dôi dư do cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ).

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ).

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ ngay kể từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Người hoạt động không

chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

Đối tượng chưa thực hiện tình giản biên chế gồm: Những người đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp cá nhân tự nguyện tình giản biên chế; Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm.

Chính sách hỗ trợ đối với người tình giản: Hưởng trợ cấp một lần hoặc trợ cấp thôi việc theo số năm công tác; Được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, giới thiệu việc làm nếu có nhu cầu tiếp tục tham gia thị trường lao động; Hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định (trong trường hợp nghỉ hưu trước tuổi); Được ưu tiên tiếp cận các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế, khởi nghiệp, vay vốn theo quy định hiện hành...

Các khoản trợ cấp, hỗ trợ sẽ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo từng kế hoạch tình giản hàng năm của cơ quan, đơn vị và được bố trí trong ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; trách nhiệm phối hợp của các cơ quan chức năng trong việc hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, xử lý sai phạm nếu có trong quá trình thực hiện...

Các chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này được áp dụng đến hết ngày 31/12/2030.

TINH GỌN VÀ SẮP NHẬP . GÓC NHÌN TỪ LÂM ĐỒNG

 VINH QUANG

Nghị quyết số 18-NQ/TW năm 2017 và Nghị quyết số 27-NQ/TW năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đặt ra yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả và phục vụ tốt hơn cho người dân. Việc chuyển sang mô hình chính quyền 2 cấp không chỉ xuất phát từ yêu cầu nội tại của quá trình phát triển đất nước mà còn phù hợp với xu hướng toàn cầu về cải cách hành chính và xây dựng nhà nước kiến tạo. Sự thay đổi này sẽ góp phần quan trọng trong việc hiện đại hóa nền hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số, tăng tính minh bạch và nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân.



Tổng Bí thư đề nghị, tỉnh Lâm Đồng mới khẩn trương xây dựng lại quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn mới.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp

tục đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, với quyết tâm chính trị cao,

Lâm Đồng là một trong những địa phương đi đầu trong triển khai thực hiện Nghị quyết này và đạt được nhiều kết quả quan



trọng. Tỉnh đã sắp xếp giảm 2 đơn vị hành chính cấp huyện, 10 đơn vị cấp xã; sáp nhập 318 thôn, tổ dân phố để hình thành mới 153 thôn, tổ dân phố. Lâm Đồng là một trong những địa phương tiên phong trong sáp nhập huyện với số lượng huyện sáp nhập nhiều nhất của cả nước.

Đầu tháng 12/2024, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức lễ công bố thành lập huyện Đa Huoai (mới) theo Nghị quyết số 1245/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Thực hiện phương châm “Tỉnh toàn diện; xã vững mạnh, bám cơ sở” của Bộ Công an, tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc kết thúc hoạt động Công an huyện, thành phố vào ngày 01/3/2025 và bàn giao hồ sơ, tài liệu, tài sản về Công an tỉnh đúng thời gian, tiến độ theo quy định; triển khai ngay công việc được phân công, thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo hoạt động thông suốt, không bị gián đoạn nhiệm vụ theo từng lĩnh vực, địa bàn cũng như của toàn lực lượng Công an tỉnh. Qua 04 tháng hoạt động của ngành công an sau khi sắp xếp, đã cơ bản đi vào hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, chưa có phát sinh những vấn đề lớn hoặc khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết của các địa phương.

Từ thành công và những kinh nghiệm của các đợt tinh gọn, sắp xếp này đã tạo điều kiện thuận lợi cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, nhất là quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 163 và 167-KL/TW: Triển khai đồng thời việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã; đưa tổ chức bộ máy mới đi vào hoạt động trên toàn quốc từ ngày 01/7/2025, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy 03 tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông luôn bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương để chỉ đạo kịp thời việc xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động, các văn bản để cụ thể hóa triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời theo mục tiêu, yêu cầu Trung ương đề ra; thường xuyên theo dõi, rà soát tiến độ, số lượng và lộ trình thực hiện; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, định hướng dư luận. Việc triển khai thực hiện các phương án sắp xếp tổ chức bộ máy đã được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND các tỉnh quyết tâm triển khai với tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng”; từ đó, đã hoàn thành đúng tiến độ, đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu theo chỉ đạo của Trung ương.

Tỉnh Lâm Đồng sau khi sắp xếp có diện tích tự nhiên lớn nhất cả nước; quy mô dân số gần 4 triệu người và có 124 đơn vị hành chính cấp xã.

Riêng tỉnh Lâm Đồng, cử tri đồng thuận rất cao với chủ trương, đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã. Quá trình lấy ý kiến, đã có 316.193 cử tri đồng ý chủ trương sáp nhập tỉnh Đắk Nông - Bình Thuận - Lâm Đồng thành tỉnh mới lấy tên là tỉnh Lâm Đồng (chiếm tỷ lệ 97,86%); đối với Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, có 314.452 cử tri/323.104 cử tri đồng ý (chiếm tỷ lệ 97,32%). Bên cạnh đó, địa phương đã chọn phường Xuân Hương Đà Lạt, xã Đức Trọng vận hành thử nghiệm hoạt động các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc cấp xã từ ngày 21 - 26/6/2025; tổ chức rút kinh nghiệm và hoàn thiện các văn bản pháp lý có liên quan đến hoạt động của đơn vị hành chính cấp xã.

Việc chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được người dân trên địa bàn tỉnh quan tâm và kỳ vọng như lời Tổng Bí thư Tô Lâm: “Lịch sử đang trao cho tỉnh Lâm Đồng mới những tiềm năng, nguồn lực và cơ hội chưa từng có để phát triển, vì vậy cần phải nắm bắt, có chiến lược đúng đắn để biến cơ hội, nguồn lực và lợi thế thành kết quả phát triển cụ thể, cải thiện đời sống của Nhân dân”.

V.Q

NHỮNG CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ TRONG TÌNH HÌNH MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

 LƯƠNG HỒNG KHIÊN

Trong gần 10 năm qua, các cấp ủy, chi bộ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 18-KL/TW ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư (khóa X) về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới.

Sau khi có Kết luận số 18-KL/TW ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư (khóa X) về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới (Kết luận số 18-KL/TW) Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã cụ thể hóa thành Kế hoạch số 59-KH/TU ngày 10/8/2018 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW; Quy định số 04-QĐi/TU ngày 15/11/2018 về tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ; chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 04-HD/BTCTU ngày 01/11/2018 về một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ... Trên cơ sở đó, các cấp ủy xây dựng kế hoạch, sao gửi các văn bản của cấp trên đến các chi bộ, chỉ đạo quán triệt, học tập cho đội ngũ cán bộ, đảng viên một cách nghiêm túc, triển khai thực hiện nội dung sinh hoạt chi bộ sát tình hình thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình



Hội thi Bí thư Chi bộ giỏi thể hiện tinh thần trách nhiệm của người đảng viên đối với công tác xây dựng Đảng.

tổ chức đảng. Đồng thời, Ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở chỉ đạo tổ chức mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho chi ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ. Từ năm 2018 đến nay đã tổ chức mở 52 lớp với 6.454 đồng chí tham gia, qua đó giúp các đồng chí chi ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ bổ sung thêm kiến thức, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau, kỹ năng xử lý, cách thức tổ chức, điều hành một

cuộc họp sinh hoạt chi bộ để áp dụng hiệu quả ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình phù hợp với tình hình thực tế, góp phần nâng cao nghiệp vụ công tác Đảng, kỹ năng tổ chức sinh hoạt chi bộ theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

Căn cứ Điều lệ Đảng, các văn bản hướng dẫn của cấp trên, chi ủy hội ý (nơi không có chi ủy thì đồng chí bí thư chi bộ chuẩn bị nội dung, chương trình) trước

khi tổ chức họp chi bộ đảm bảo theo đúng trình tự, hướng dẫn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ từng loại hình tổ chức đảng. Vai trò, trách nhiệm của chi ủy, nhất là bí thư chi bộ trong việc tổ chức sinh hoạt chi bộ được thể hiện rõ nét hơn; có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí chi ủy viên.

Việc thực hiện các tiêu chí chấm điểm, đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ được các cấp ủy, chi bộ thực hiện nghiêm túc theo Quy định số 04-QĐi/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm và khi cần thiết, cấp ủy cấp trên đều tổ chức làm việc trực tiếp ở cơ sở; các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên được phân công phụ trách địa bàn đều dự, theo dõi, nắm các hoạt động của cấp ủy cơ sở. Bên cạnh đó, một số đảng bộ cấp trên cơ sở thành lập các tổ công tác, cơ cấu đồng chí ủy viên ban thường vụ phụ trách địa bàn làm tổ trưởng, lãnh đạo và chuyên viên các ban Đảng làm thành viên định kỳ về kiểm tra, dự sinh hoạt chi bộ. Đa số cấp ủy đều thực hiện việc phân công cấp ủy viên theo dõi địa bàn và định kỳ dự sinh hoạt với các chi bộ được giao phụ trách. Hàng năm, khi dự kiểm điểm và tiến hành thẩm định đánh giá, xếp loại, các đồng chí được phân công phụ trách báo cáo trước tập thể ban thường vụ cấp ủy về kết quả theo dõi và những mặt hạn chế, khuyết điểm của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên. Trong đó, chú trọng đến nội dung về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình

mới theo Kết luận số 18-KL/TW của Ban Bí thư.

Đối với chi bộ địa bàn dân cư, nề nếp sinh hoạt ở chi bộ thôn, tổ dân phố có nhiều chuyển biến tích cực; nội dung, chất lượng sinh hoạt đã bám sát chức năng, nhiệm vụ; tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt đạt cao (trung bình đạt 93%). Đội ngũ chi ủy, bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố dần được trẻ hóa, phát huy được vai trò lãnh đạo trong xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, văn minh đô thị, nông thôn mới. Một số chi bộ đã tập trung thảo luận, tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn phát sinh từ thực tế ở thôn, tổ dân phố.

Đối với chi bộ cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: Đa số chi bộ đã thực hiện tốt việc xây dựng, ban hành quy chế hoạt động; cấp ủy đều thực hiện việc họp cấp ủy thống nhất nội dung trước khi sinh hoạt chi bộ; 100% chi bộ duy trì tốt nề nếp sinh hoạt định kỳ, số đảng viên tham gia sinh hoạt cơ quan hành chính đạt 100%; đơn vị sự nghiệp công lập đạt 98%; ngoài công lập đạt 95%.

Đối với chi bộ trong lực lượng vũ trang: Hầu hết chi bộ đều xây dựng quy chế làm việc, xác định rõ chế độ sinh hoạt định kỳ và đột xuất. 100% cấp ủy, chi bộ duy trì sinh hoạt định kỳ theo quy định. Việc sinh hoạt chi bộ đã bám sát chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị, tinh thần đấu tranh tự phê bình, phê bình cao, xây dựng nội bộ đoàn kết, thống nhất; kỷ luật, kỷ cương trong Đảng của đơn vị được giữ vững, phát huy. Các chi bộ quân sự cơ bản thực hiện nghiêm túc

việc xây dựng chi bộ 4 tốt, đảng viên 5 tốt. Tỷ lệ đảng viên tham gia các kỳ sinh hoạt đảng đạt 99%, các cấp ủy, chi bộ chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo tình hình quốc tế, trong nước, địa phương và đơn vị. Ngoài các buổi sinh hoạt định kỳ, nhiều chi bộ đã tổ chức tốt việc sinh hoạt chuyên đề để giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, trung bình có 3,9 chuyên đề sinh hoạt/năm.

Đối với chi bộ doanh nghiệp Nhà nước: Đa số chi bộ duy trì tốt nề nếp sinh hoạt, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của chi bộ. Trong sinh hoạt thường kỳ và qua sinh hoạt chuyên đề, có nhiều chi bộ, đảng viên đề xuất nội dung đổi mới, sáng tạo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh đem lại chuyển biến tích cực cho doanh nghiệp, như: Đảng bộ Công ty xổ số kiến thiết Lâm Đồng; Đảng bộ Công ty Xăng dầu Lâm Đồng. Tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt đạt 95%.

Đối với chi bộ trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Tuy các chi bộ có số lượng đảng viên ít, chủ yếu làm theo ca, nơi ở phân tán, thời gian sinh hoạt chủ yếu ngoài giờ hành chính nhưng các chi bộ loại hình này đã có nhiều cố gắng trong duy trì các kỳ sinh hoạt chi bộ theo quy định, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt đạt trung bình 90%.

Đối với chi bộ trong doanh nghiệp tư nhân (quỹ tín dụng, hợp tác xã, công ty TNHH, công ty cổ phần, tư nhân...): Đa số chi bộ đều phát huy được trách nhiệm của đảng viên trong tham

gia xây dựng, thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là những chi bộ có chủ doanh nghiệp là đảng viên. Những doanh nghiệp có tổ chức đảng thực hiện khá tốt việc chấp hành chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và thực hiện nội quy, quy chế, quy định, điều lệ của doanh nghiệp. Tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt đạt 90%.

Hiện nay, một số đảng ủy cơ sở xây dựng mô hình lựa chọn chi bộ tiêu biểu để sinh hoạt kiểu mẫu, làm điểm để các chi bộ khác noi theo, học hỏi và trao đổi kinh nghiệm. Một số Đảng bộ có đông đảng viên là người đồng bào dân tộc thiểu số tổ chức dịch các tài liệu sinh hoạt nội bộ, sinh hoạt tư tưởng Hồ Chí Minh từ tiếng Kinh sang tiếng đồng bào dân tộc để tuyên truyền. Một số chi bộ thành lập nhóm Zalo trao đổi nhiệm vụ, gửi tài liệu để đảng viên nghiên cứu trước và tham gia phát biểu ý kiến trong sinh hoạt chi bộ. Ngoài ra, một số địa phương tổ chức hội nghị chuyên đề về

công tác tạo nguồn phát triển đảng viên, quản lý đảng viên...

Để thực hiện có hiệu quả chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung; việc xây dựng và phát huy mô hình mới, cách làm sáng tạo; các chi bộ đã đăng ký mô hình mới, cách làm sáng tạo gắn với đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân hàng năm; không xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở những nơi không có mô hình mới, sản phẩm cụ thể. Qua theo dõi, tổng hợp, nhiều chi ủy, chi bộ đã đăng ký mô hình mới với nội dung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề được cấp có thẩm quyền ghi nhận, như các mô hình: Phân công đảng viên luân phiên thông tin thời sự nội bộ; chi bộ tổ chức lấy ý kiến đảng viên về công tác lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; chi bộ trưởng học phân công các tổ chuyên môn chịu trách nhiệm tổ chức sinh hoạt chuyên đề gắn với việc làm thực tiễn trong hoạt động của nhà trường; mỗi đảng viên giúp đỡ

một giáo viên hoặc học sinh...

Nhìn chung, qua việc triển khai thực hiện việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới theo Kết luận 18-KL/TW, đa số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nhận thức tốt về vai trò, vị trí của cấp ủy, tổ chức đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị; quan tâm xây dựng tổ chức cơ sở đảng, chi bộ vững mạnh. Nhiều bí thư cấp ủy cơ sở có sự chuẩn bị trước nội dung các kỳ họp cấp ủy, sinh hoạt chi bộ; sổ ghi chép biên bản, dự thảo nghị quyết... được thực hiện theo đúng hướng dẫn. Đối với các chi bộ khối xã, phường, thị trấn, đa số nắm vững chức năng, nhiệm vụ, nắm chắc tình hình cụ thể ở địa bàn dân cư để xây dựng nghị quyết lãnh đạo của chi bộ; một số chi bộ đã chọn những vấn đề bức xúc, nổi cộm, những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để bàn bạc, thảo luận trong sinh hoạt chi bộ và ban hành thành nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo thực hiện. So với trước khi thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, việc sinh hoạt định kỳ hàng tháng đều đặn hơn; đảng viên tham gia sinh hoạt nghiêm túc hơn với số lượng và chất lượng ý kiến tham gia phát biểu tại cuộc họp chi bộ được nâng lên; các cấp ủy cơ sở và đội ngũ bí thư chi bộ nắm chắc hơn yêu cầu, nội dung, quy trình và cách thức tổ chức, điều hành buổi sinh hoạt chi bộ; ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tinh thần tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất trong nội bộ chuyển biến tích cực.

L.H.K



Đọc báo Đảng vào đầu giờ làm việc tại Đạm Rông.

Lâm Đồng CHÚ TRỌNG

QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC LỄ HỘI

 NGUYỄN CHÍNH

Trong những năm qua, tỉnh Lâm Đồng đã có những bước tiến đáng kể trong công tác quản lý và tổ chức lễ hội, góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số cùng các di sản văn hóa đặc sắc của địa phương. Quá trình này không chỉ thể hiện sự quyết tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp mà còn là sự đồng thuận của cộng đồng và toàn thể Nhân dân trong việc giữ gìn, phát huy nét đẹp văn hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng

cao hình ảnh tỉnh nhà trong mắt du khách trong và ngoài nước.

Ngay sau khi Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội”; ngày 07/4/2015 Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn 09-HD/TU, về triển khai thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW; Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể hóa Chỉ thị thành các quyết định, kế hoạch, văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và các

địa phương triển khai thực hiện.

Qua đó, công tác quản lý và tổ chức lễ hội luôn được chú trọng, triển khai toàn diện, hiệu quả và mở rộng, phát triển các loại hình lễ hội như: lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề, lễ kỷ niệm...; hỗ trợ bảo tồn, giữ gìn và phát triển các nghề, làng nghề truyền thống, tạo động lực để phát triển kinh tế du lịch; tiến hành phục dựng văn hóa bản địa và đầu tư phục dựng lễ hội tiêu biểu của các DTTS bản địa như: Lễ Pothi (của người Chu ru và người K’Ho ở huyện Đức Trọng), lễ Nhô Wèr (của người K’Ho nhóm Srê ở huyện Di Linh), lễ Bok Chu-bur (của người Chu ru ở huyện Đơn Dương); nghi thức cúng lúa rẫy của người Mạ ở Bảo Lâm; lễ Nhô rơhe (mang lúa về kho của người K’Ho ở huyện Lâm Hà); lễ cưới của người K’Ho huyện Lạc Dương. Bên cạnh đó, ở các địa phương còn tổ chức Ngày hội Văn hóa - Thể thao ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức các chương trình giới thiệu nghệ thuật dân gian của đồng bào dân tộc Cơho, Churu, Mạ; nhiều hoạt



Các nghệ nhân biểu diễn tại Lễ hội Mừng lúa mới của đồng bào dân tộc Churu.

động văn hóa truyền thống được tổ chức rộng khắp góp phần khôi phục, bảo tồn và duy trì các trò chơi dân gian truyền thống của các dân tộc, nhất là môn vật cổ truyền đã được bà con Nhân dân ủng hộ, thu hút nhiều người và nhiều thế hệ tham gia cổ vũ.

Đồng thời, tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch nhằm giới thiệu, quảng bá thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” nhằm kích cầu du lịch, thu hút du khách đến với Đà Lạt - Lâm Đồng. Đặc biệt, trong những năm gần đây, nhiều chuỗi sự kiện văn hóa, du lịch với quy mô cấp tỉnh, cấp quốc gia và khu vực đã được tổ chức như Festival Hoa Đà Lạt gắn với Tuần văn hóa Trà và Tơ lụa được tổ chức 02 năm/lần và lễ hội Văn hóa Cồng Chiêng một năm tổ chức một lần (đến nay đã được 14 lần) hay Ngày hội Văn hóa, Thể thao vùng đồng bào dân tộc thiểu số cấp tỉnh kết hợp tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày di sản Văn hóa Việt Nam... đã thu hút đông đảo Nhân dân cả nước mà còn hấp dẫn cả du khách trong khu vực và quốc tế.

Có thể khẳng định, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh, hướng dẫn của các sở, ban, ngành liên quan, cấp ủy và chính quyền các cấp, công tác tổ chức và quản lý lễ hội trên địa bàn tỉnh đã thu được nhiều kết quả tốt, tạo môi trường văn hóa lành mạnh, bổ ích, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của Nhân dân. Nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống, trò chơi, trò diễn giàu tính nghệ thuật, đậm chất dân gian được quan tâm đưa vào lễ

hội, tạo nên sự đậm đà bản sắc văn hóa. Việc tổ chức lễ hội hằng năm tại các địa phương được chỉ đạo thống nhất từ tỉnh đến cơ sở góp phần tạo dựng môi trường văn hóa lành mạnh, động viên, khuyến khích Nhân dân giữ gìn, phát huy tốt các giá trị văn hóa, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Từ đó, đã tạo ra những hiệu ứng tích cực trong đoàn kết cộng đồng, phong trào thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, bài trừ mê tín, dị đoan, hủ tục lạc hậu, giữ gìn những nét đẹp truyền thống của dân tộc được phát huy. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử đã được quan tâm và đạt được những kết quả quan trọng, nhất là phục vụ cho công tác phát triển du lịch, dịch vụ, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa cho thế hệ trẻ. Nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa, lịch sử có chất lượng, được đánh giá cao khi đưa vào thực tiễn. Các giá trị văn hóa đặc trưng của các đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được khôi phục, bảo tồn và phát triển.

Trong thời gian tới, để công tác quản lý và tổ chức lễ hội được triển khai đồng bộ và đạt được kết quả thiết thực thì cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nhằm bảo đảm việc quản lý và tổ chức lễ hội theo đúng quy định của pháp luật, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, an toàn, phù hợp với thuần phong mỹ tục, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; đáp ứng nhu cầu tinh thần lành mạnh của Nhân dân; tiếp

tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về văn hóa và dịch vụ văn hóa, nhất là các dịch vụ về tổ chức hiếu, hỷ, tổ chức các sự kiện văn hóa; nâng cao chất lượng thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trọng tâm là xây dựng nếp sống văn minh, gia đình, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở xây dựng và hoàn thiện hương ước, quy ước thôn, làng, tổ dân phố và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong hương ước, quy ước. Rà soát, quy hoạch và đầu tư xây dựng, tu bổ, hoàn thiện các thiết chế văn hóa ở cơ sở, tạo điều kiện cho các tầng lớp Nhân dân được hưởng thụ và sáng tạo văn hóa; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về việc thực hiện nếp sống văn hóa. Ban hành các chế tài, các biện pháp xử lý, đồng thời phê phán các hành vi lợi dụng lễ hội, tín ngưỡng, tâm linh để hoạt động mê tín dị đoan, kinh doanh nhằm trục lợi. Xử lý nghiêm các hành vi truyền bá, phát tán tài liệu, băng đĩa không được phép lưu hành, những cá nhân lợi dụng tâm linh, ngoại cảm để lừa bịp, xuyên tạc, vu khống cá nhân, tập thể, phá hoại an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Quan tâm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về văn hóa đặc biệt là đội ngũ cán bộ văn hóa ở cơ sở.

N.C

CƠ HỘI VÀNG CHO DU LỊCH LÂM ĐỒNG

Du lịch biển sẽ là thế mạnh của tỉnh Lâm Đồng sau sáp nhập.

NGỌC GIAO

Việc sáp nhập 3 tỉnh: Lâm Đồng, Đắk Nông và Bình Thuận (theo Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025), mở ra cơ hội vàng để tái cấu trúc không gian phát triển văn hóa - du lịch, nâng tầm vị thế của tỉnh Lâm Đồng (mới) trong chuỗi giá trị khu vực và quốc gia trong những năm tới.

Lâm Đồng mới: Sức hút đa dạng từ biển xanh đến núi rừng Tây Nguyên

Tỉnh Lâm Đồng (hiện tại) đã sở hữu kho tàng văn hóa phong phú; đặc biệt các giá trị di sản được UNESCO công nhận như: Không gian văn hóa công điền Tây Nguyên, Mộc bản Triều Nguyễn, Khu dự trữ sinh quyển Langbiang... Riêng TP. Đà Lạt, đến nay đã được các tổ chức trong nước và quốc tế tặng nhiều Danh hiệu, "Thương hiệu" mà không phải thành phố

nào trong cả nước và thế giới có được; như: "Thành phố Festival Hoa của Việt Nam", "Thành phố du lịch sạch ASEAN", "Thành phố bền vững về môi trường ASEAN", "Thành phố lễ hội của châu Á", "Thành phố sáng tạo Âm nhạc của UNESCO"...

Về du lịch, năm 2024, tổng lượt khách đạt 10,3 triệu lượt (tăng 16% so với 2023), doanh thu hơn 18.000 tỷ đồng. Trong 5 tháng đầu năm 2025, tổng lượt khách đạt 4,97 triệu lượt (tăng 20,6%); trong đó, khách

quốc tế đạt 395 ngàn lượt (tăng 53,1%). Cơ sở vật chất du lịch hiện đại, với 3.211 cơ sở lưu trú, 85 đơn vị lữ hành, 58 khu, điểm du lịch, điểm tham quan, 120 dự án du lịch, dịch vụ. Sân bay Liên Khương trở thành Cảng hàng không quốc tế, điều kiện thuận lợi để du khách đến Lâm Đồng.

Sau khi hợp nhất, tỉnh Lâm Đồng mới có diện tích tự nhiên lớn nhất nước (24.233,1 km²), dân số 3.324.400 người; có vị trí chiến lược đặc biệt khi tiếp giáp Campuchia, các tỉnh: Đắk Lắk,

Đồng Nai, Khánh Hòa, TP.HCM và biển Đông, với 141 km đường biên giới và 192 km đường bờ biển. Đây là cơ hội cho việc tái cấu trúc không gian phát triển văn hóa - du lịch, nâng tầm vị thế trong chuỗi giá trị khu vực và quốc gia; điều kiện thuận lợi để khai thác hiệu quả tài nguyên về văn hóa - du lịch; qua đó, định vị lại thương hiệu du lịch Lâm Đồng.

Sau khi sáp nhập 3 tỉnh, “nguồn” văn hóa các dân tộc tỉnh Lâm Đồng (mới) vô cùng đa dạng; gồm: Văn hóa cộng đồng các dân tộc K’Ho, Chu Ru, Mạ, M’nông, Ê-đê, Thái, Tày, Nùng ở Tây Nguyên, kết hợp với văn hóa Chăm, Raglai, Hoa... Đặc biệt, các di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận như Lễ hội Katê, Nghề làm gốm thủ công của người Chăm, Lễ hội Dinh Thầy Thím, Lễ hội Cầu Ngư ở Vạn Thủy Tú, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông... Hệ thống di tích lịch sử trải dài khắp tỉnh như: Dinh Bảo Đại, Ga xe lửa, Trường Cao đẳng Đà Lạt, Khách sạn Đà Lạt Palace Heritage, Tháp Pô Sah Inư, Dinh Thầy Thím, Di tích Quốc gia đặc biệt Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh, Di tích lịch sử cấp Quốc gia Ngục Đắk Mil, Căn cứ kháng chiến B4...

Về du lịch, Lâm Đồng mới bổ sung Vườn Quốc gia Tà Đùng cùng hồ Tà Đùng, được mệnh danh “Vịnh Hạ Long ở Tây Nguyên”, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông với hệ thống hang động núi lửa Krông Nô, thác Dray Sáp - Gia Long. Khu du lịch Quốc gia Mũi Né, đặc khu Phú Quý cùng các

điểm đến nổi tiếng như Khu di tích Trường Dục Thanh, Lầu Ông Hoàng, tháp Po Sah Inư, Đồi cát bay Mũi Né, Bàu Trắng, Mũi Kê Gà, Suối Tiên, Thác Bà và các sản phẩm du lịch biển cao cấp, du lịch thể thao biển (lướt ván diều, lướt ván buồm, mô tô nước, lặn biển)...

Định hướng phát triển văn hóa - du lịch trong giai đoạn mới

Trước cơ hội mới, ngành văn hóa - du lịch Lâm Đồng xác định mục tiêu tổng thể xây dựng các sản phẩm du lịch đa dạng, kết nối các loại hình du lịch đặc thù từng vùng, phát triển các chuỗi du lịch liên vùng, tạo sự trải nghiệm du lịch hấp dẫn, kéo dài thời gian lưu trú và tăng chi tiêu của khách du lịch. *Tập trung các trụ cột gồm:*

Xây dựng chiến lược bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của từng vùng, như văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, lễ hội Katê của người Chăm, lễ hội Dinh Thầy Thím... Nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc 3 tỉnh, xây dựng cơ sở dữ liệu số về văn hóa.

Hình thành các cụm văn hóa đặc trưng theo vùng; có thể phân chia thành 3 cụm: Cụm văn hóa Tây Nguyên; cụm văn hóa biển; cụm văn hóa đồng bằng - chuyển tiếp.

Tổ chức các lễ hội, sự kiện văn hóa quy mô lớn, kết nối các giá trị văn hóa đặc sắc từng vùng, tạo điểm nhấn và sức hút du khách như: Festival Cồng chiêng Tây Nguyên, Festival Văn

hóa Chăm, Festival Hoa Đà Lạt với các hoạt động văn hóa đặc sắc tiêu biểu của ba tỉnh cũ, tạo thành chuỗi sự kiện liên hoàn, thu hút du khách trong và ngoài nước; tiếp tục phát triển công nghiệp văn hóa như điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, nhiếp ảnh, thời trang, gắn với khai thác các giá trị văn hóa truyền thống.

Xây dựng chiến lược phát triển du lịch tổng thể cho tỉnh Lâm Đồng mới tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển đa dạng các loại hình: Du lịch biển đảo, du lịch núi, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch thám hiểm hang động... kết hợp lợi thế ba vùng như “Du lịch wellness”, “Du lịch MICE+”, “Du lịch trải nghiệm nông nghiệp”.

Xây dựng tour, tuyến du lịch kết nối ba vùng, tạo sản phẩm đặc trưng “*Một hành trình - Ba trải nghiệm*”; Xây dựng thương hiệu du lịch mới cho Lâm Đồng với thông điệp “*Từ biển xanh đến núi cao*”.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ số trong văn hóa, du lịch; Tăng cường hợp tác, liên kết giữa các địa phương trong và ngoài tỉnh, hợp tác quốc tế, và khuyến khích hợp tác công - tư để huy động nguồn lực.

Với quan điểm “*Nhìn văn hóa như một tài nguyên đặc biệt, có thể tái tạo, sinh lợi lâu dài, có giá trị kinh tế, tinh thần, tạo giá trị độc đáo cho sản phẩm du lịch*”, hy vọng tỉnh Lâm Đồng mới sẽ phát triển mạnh mẽ, trở thành điểm sáng của cả nước..

N.G

BAN CHỈ ĐẠO 502 - DẤU ẤN CÔNG TÁC DÂN VẬN TẬP TRUNG

 HOÀNG VY



Lễ khởi công xây dựng Nhà tình nghĩa Quân - Dân tại Đam Rông.

Những năm qua, Ban Chỉ đạo (BCĐ) 502 tỉnh đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong triển khai chương trình công tác dân vận. Các nội dung hoạt động của BCĐ 502 ngày càng nền nếp, đi vào chiều sâu, bám sát cơ sở, không ngừng đổi mới. Đặc biệt, các đợt công tác dân vận tập trung đạt những kết quả nổi bật, tạo được sức lan tỏa, được các cấp ghi nhận, đánh giá cao và đã để lại nhiều dấu ấn sâu đậm trong lòng Nhân dân. Qua triển khai tổ chức các đợt công

tác dân vận tập trung đã góp phần tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho Nhân dân, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế hộ gia đình, xây dựng xã hội đồng thuận, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, xây dựng nông thôn mới.

Qua 17 năm hoạt động, BCĐ 502 tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện nhiều đợt công tác dân vận tập

trung hướng về cơ sở, những địa phương khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Cụ thể, các đợt công tác dân vận tập trung tại các địa bàn như xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm; xã N'Thol Hạ, huyện Đức Trọng; xã Đạ Long, huyện Đam Rông; xã Phước Cát 2, huyện Cát Tiên; thôn Hang Hốt và thôn Cổng Trời, xã Mê Linh, huyện Lâm Hà; xã Đạ Pal, huyện Đạ Tẻh; xã Gia Bắc, huyện Di Linh; xã Đưng K'Nở, huyện Lạc Dương; xã Đạ Tông và xã Đạ M'Rông, huyện Đam Rông, xã Tam Bốc, huyện Di Linh,... với kinh

phí hoạt động gần 40 tỷ đồng. Toàn bộ nguồn kinh phí trong các đợt dân vận tập trung đều được cụ thể hóa bằng các công trình, hạng mục, mô hình, phần việc cụ thể thiết thực đến bà con Nhân dân vùng khó khăn. Trong đó, có những công trình, phần việc như: hỗ trợ xây dựng nhà Tình thương, nhà Đại đoàn kết, nhà Nghĩa tình quân - dân; xây dựng giếng nước sạch, hệ thống làm sạch nước cho người dân; hệ thống lọc nước trường học; lắp đặt các tuyến đường điện “Thắp sáng đường quê”; đường bê tông liên thôn; sân chơi cho em; xây nhà vệ sinh; sân xi măng; trang bị cơ sở vật chất cho hội trường thôn; hỗ trợ mô hình sinh kế cho người nghèo; tổ chức các đợt thăm, khám bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho người nghèo; thăm, tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó...

Để đạt được những kết quả nêu trên, BCĐ 502 tỉnh đã ban hành nhiều văn bản cũng như công tác phối hợp triển khai hoạt động, nhất là tập trung tại các địa phương, hướng về cơ sở; phối hợp cùng hệ thống chính trị các cấp, các địa phương, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tổ chức thực hiện nhiều đợt công tác dân vận tại nhiều địa phương trong tỉnh; phổ biến, tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; các nghị quyết chuyên đề; tuyên

truyền vận động nhân dân tích cực vươn lên thoát nghèo, đồng tình ủng hộ các công trình trọng tâm, dự án của tỉnh, tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cây trồng cho nông dân; tuyên truyền chuyển đổi số, bình dân học vụ số...

Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị cũng đã phối hợp tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc, tín đồ các tôn giáo trong tỉnh thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, thuần phong mỹ tục của địa phương, của các dân tộc. Đồng thời, phối hợp nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Từ đó, góp phần nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, không để kẻ xấu và các thế lực thù địch lợi dụng lôi kéo, mua chuộc gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng củng cố thể trận lòng dân ngày càng vững chắc. Điểm nhấn tạo nên thành công qua các đợt dân vận tập trung chính là đã phát huy được vai trò, sức dân trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của địa phương; chính người dân đã đồng lòng, tự nguyện góp công sức và tiền của đối ứng cùng thực hiện các công trình, hạng mục, phần việc để có được những kết quả ấn tượng nêu trên.

Bên cạnh đó, công tác sơ, tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm hoạt động của BCĐ cũng được quan tâm. Năm 2022 trở về trước hoạt động của BCĐ 502 tỉnh tập trung chủ yếu hướng về một địa bàn nhất định. Riêng từ năm 2023, BCĐ 502 tỉnh không

tổ chức đợt công tác dân vận tập trung ở một địa bàn cụ thể mà tiến hành hỗ trợ cho các địa phương có tổ chức làm công tác dân vận tập trung và đề nghị BCĐ 502 tỉnh hỗ trợ trong việc tổ chức đợt công tác dân vận tập trung. Giao BCĐ các huyện chủ trì, triển khai thực hiện các nội dung, phần việc trong đợt ra quân làm công tác dân vận tập trung, BCĐ tỉnh hỗ trợ. BCĐ các huyện, thành phố dưới sự hỗ trợ của BCĐ 502 tỉnh đã phát huy sức mạnh tổng lực của cả hệ thống chính trị, tăng cường công tác vận động nhân dân và doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh triển khai đợt công tác dân vận tập trung đạt được những kết quả tích cực.

Đổi mới hoạt động BCĐ 502 tỉnh hiện nay là phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, được BCĐ các địa phương đánh giá mang lại hiệu quả thiết thực. BCĐ các địa phương, đơn vị chủ động, linh hoạt trong việc tham mưu cho cấp ủy về việc triển khai công tác dân vận tập trung tại cơ sở. Phát huy được tính chủ động, vai trò, trách nhiệm của từng thành viên BCĐ 502 tỉnh; bám sát, chủ động trong việc thực hiện các nội dung đã đăng ký trong hoạt động hỗ trợ; tích cực vận động được nguồn lực của nhân dân và doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Nguồn lực vận động để thực hiện đợt công tác dân vận tập trung lớn; số người được thụ hưởng lợi ích từ đợt công tác dân vận tập trung tăng, phạm vi được mở rộng, góp phần cùng các địa phương hoàn thành chỉ tiêu nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao.

H.V

LAN TỎA BẢN SẮC VĂN HÓA TRONG DÒNG CHẢY HIỆN ĐẠI

 THẢO HUỲNH

Phụ nữ các dân tộc ở Bảo Lâm không chỉ là người “giữ lửa” trong từng mái ấm, mà còn là “người gác cửa” gìn giữ kho tàng văn hóa dân tộc - một vai trò thầm lặng nhưng không thể thay thế trong công cuộc xây dựng và phát triển một cộng đồng đa sắc, văn minh và bền vững. Chị em phụ nữ đang từng bước khẳng định vai trò của mình trong hành trình giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, giữa bối cảnh hiện đại hóa và hội nhập ngày càng sâu rộng hiện nay.

Bảo Lâm là mái nhà chung của 21 dân tộc anh em với hơn 128.000 người dân sinh sống. Trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm hơn 32,5%, chủ yếu là dân tộc Mạ,

Cơ Ho, Tày, Nùng, Mường, Hoa và Mông. Chính sự đa dạng này đã tạo nên một kho tàng văn hóa phong phú, đặc sắc và giàu bản sắc riêng biệt. Nhận thức rõ văn hóa là hồn cốt dân tộc, là nền tảng tinh thần của xã hội, những năm qua, Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) Bảo Lâm đã triển khai nhiều mô hình, hoạt động thiết thực nhằm phát huy vai trò nòng cốt của phụ nữ trong gìn giữ và lan tỏa giá trị văn hóa dân tộc.

Những bước đi bền bỉ từ cơ sở

Từ năm 2022, mô hình “Phụ nữ giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số phía Bắc” được Hội LHPN khởi xướng, trước tiên tại B’Lá với 40 thành



Câu lạc bộ “Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số phía Bắc” của Hội Liên hiệp Phụ nữ Bảo Lâm hoạt động khá hiệu quả.



Phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số ở Bảo Lâm luôn được Hội Liên hiệp Phụ nữ quan tâm.

viên là phụ nữ dân tộc Tày, Nùng. Từ thành công bước đầu, mô hình nhanh chóng được nhân rộng tại Lộc Ngải, Lộc Tân, Lộc Bảo, Lộc Thành với tổng cộng hàng trăm thành viên tham gia.

Song song, các mô hình bảo tồn không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên, ca cổ, múa xòe, hát soan, dệt thổ cẩm... lần lượt ra đời. Riêng năm 2023, Hội đã vận động thành lập 56 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ - thể thao với hơn 1.400 thành viên, duy trì 120 đội văn nghệ, 106 đội dân vũ, 14 đội công chiêng với 28 nghệ nhân nữ được công nhận. Đến nay, phụ nữ các dân tộc trở thành “cầu nối sống” giữa truyền thống và hiện đại, giữa thế hệ đi trước và lớp trẻ hôm nay.

Từ mô hình đến phong trào rộng khắp

Không chỉ dừng ở việc khôi phục lễ hội, duy trì phong tục, phục dựng trang phục và nhạc cụ truyền thống, các cấp Hội

còn gắn kết văn hóa với phát triển kinh tế, du lịch, giáo dục kỹ năng sống cho phụ nữ và thanh thiếu niên. Những buổi trình diễn trang phục, hội thi dân ca - dân vũ, lễ hội cúng Yàng, lễ mừng lúa mới... đã trở thành “sân chơi” văn hóa sinh động, góp phần gắn kết cộng đồng.

Thống kê trong giai đoạn 2022-2024, Hội LHPN các xã ở Bảo Lâm đã tổ chức hơn: 134 buổi tuyên truyền, thu hút 11.583 lượt người; 14 buổi giao lưu văn hóa, có 1.685 lượt chị em tham gia; 28 hội thi cấp cơ sở, với 2.519 vận động viên và hơn 5.800 lượt cổ động viên; 18 đợt bóng chuyền nữ, với 3.024 vận động viên; 10 lớp dạy công chiêng và dệt thổ cẩm... quy tụ

hàng trăm phụ nữ học nghề, giữ gìn bản sắc và kiếm thêm thu nhập....

Không chỉ dừng lại ở việc gìn giữ, Hội Phụ nữ còn tích cực “hiện đại hóa” cách tiếp cận với văn hóa truyền thống. Hàng chục bài viết, hình ảnh, clip giới thiệu trang phục, điệu múa, lễ hội của đồng bào các dân tộc được chia sẻ trên mạng xã hội như Zalo, Facebook, loa phát thanh... giúp lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng, nhất là giới trẻ. Đặc biệt, việc lồng ghép nội dung bảo tồn văn hóa dân tộc vào các nghị quyết, chương trình hành động của Hội đã thể hiện quyết tâm chính trị cao, biến phong trào thành nhiệm vụ thường xuyên trong công tác Hội.

Kế thừa và phát triển

Trước xu thế toàn cầu hóa, phụ nữ các dân tộc ở Bảo Lâm đang tích cực kế thừa giá trị truyền thống và làm giàu bản sắc qua việc tiếp nhận có chọn lọc các yếu tố văn hóa mới. Việc giữ gìn bản sắc không còn là việc của riêng cộng đồng thiểu số, mà trở thành trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Trong thời gian tới, sẽ tiếp tục tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của văn hóa dân tộc trong phát triển bền vững; đổi dưỡng nhân lực bản địa, phát huy vai trò già làng, nghệ nhân trong truyền dạy di sản; mở rộng mạng lưới mô hình, giao lưu văn hóa giữa các dân tộc trên địa bàn; phối hợp các ngành triển khai đề án cấp tỉnh như Quyết định 296/QĐ-UBND và Quyết định 450/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lâm Đồng về bảo tồn không gian văn hóa công chiêng, khôi phục làng nghề truyền thống gắn với du lịch cộng đồng.

T.H

Điều K’Đốt – BÍ THƯ CHI BỘ HẾT LÒNG VÌ DÂN

 **PHẠM HUẾ**

Ở xã Phước Cát 2 (Đạ Huoai) nhắc đến ông Điều K’Đốt

- Bí thư Chi bộ, Trưởng Thôn 3, người dân và cán bộ, đảng viên đều có chung nhận xét: Đó là một cán bộ năng nổ, nhiệt tình trong công việc và luôn chăm lo cho đời sống của Nhân dân, ông là tấm gương tiêu biểu trong công tác, lao động, tích cực tập hợp, đoàn kết Nhân dân trong thôn cùng vươn lên.



*Bí thư Chi bộ, Trưởng Thôn 3
Điều K’Đốt*

Thôn 3, xã Phước Cát 2 là một thôn đặc biệt khó khăn, đời sống Nhân dân còn nghèo, nhiều hủ tục lạc hậu với 40% đồng bào Mạ, S’Tiêng, trình độ học vấn nhìn chung còn thấp, việc tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước còn hạn chế. Khi được Đảng bộ lựa chọn và Nhân dân tín nhiệm, ông Điều K’Đốt được bầu làm Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn 3. Nhận nhiệm vụ, đã xây dựng Ban Nhân dân thôn thành một tập thể đoàn kết, nhất trí, lãnh đạo Chi bộ và các chi hội đoàn thể thôn đề ra mục tiêu hoạt động cụ thể, đưa Thôn 3 trở thành đơn vị luôn đi đầu trong mọi hoạt động của xã Phước Cát 2. Ở bất cứ vị trí nào, ông đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được bà con Nhân dân yêu mến, chi bộ và chính quyền tin tưởng.

Ông Điều K’Đốt luôn tôn trọng và phát huy dân chủ, gợi mở những vấn đề cốt lõi trong sinh hoạt chi bộ hàng tháng, nhất là vấn đề phát triển kinh tế để đảng viên cũng như quần chúng Nhân dân tích cực tham gia đóng góp ý kiến, bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, phương hướng, cách làm của mình.

Thôn 3 có tổng diện tích tự nhiên hơn 1.654 ha, trong đó đất nông nghiệp chiếm 8,77%, đất lâm nghiệp chiếm hơn 81,74%. Khu dân cư có 46 hộ với 190 nhân khẩu. Trên địa bàn

thôn có 04 dân tộc sinh sống gồm: Kinh, Nùng, Mạ, S'Tiêng. Với cương vị là Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn 3, ông Điều K'Đốt đã cùng với đảng viên trong chi bộ lãnh đạo Nhân dân tập trung phát triển kinh tế, vươn lên từng bước làm giàu trên mảnh đất quê hương.

Xác định thế mạnh của Thôn 3 là sản xuất nông, lâm nghiệp ông đã cùng với chi bộ tích cực phối hợp với các chi hội, đoàn thể thôn đẩy mạnh tuyên truyền, phân công trách nhiệm cho chi ủy viên, cán bộ, đảng viên phụ trách và bám sát cơ sở để giúp đỡ, hướng dẫn bà con Nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; chuyển đổi cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp sang cây trồng có hiệu quả kinh tế cao như cây sầu riêng, điều ghép, cà phê, bưởi da xanh. Đến nay, trên địa bàn Thôn 3 không còn hộ nghèo, không còn hộ đói, không còn nhà ở tạm bợ; thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt 65 triệu đồng/người/năm; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện, ổn định.

Mặt khác, để nâng cao nguồn thu nhập cho bà con trong thôn, ông Điều K'Đốt còn tích cực tuyên truyền, vận động người dân tham gia công tác nhận khoán bảo vệ rừng trên địa bàn thôn. Kết quả, 46/46 hộ dân trong thôn đều tham gia nhận khoán bảo vệ rừng (đạt 100% số hộ), mỗi hộ dân tham gia nhận khoán ở mức trung bình 30 ha/hộ với thu nhập ước đạt 25 triệu đồng/hộ/năm.

Để làm gương cho đảng viên và Nhân dân noi theo, bản

thân ông Điều K'Đốt và gia đình luôn thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương. Ông chủ động cùng với Chi bộ, Nhân dân thực hiện một số mô hình thiết thực với bà con, nổi bật là các mô hình "Tuyến đường cờ", "Đường thôn sáng - xanh - sạch - đẹp", "Tuyến đường không rác", "Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang", vận động 100% số hộ trong thôn đăng ký tham gia Cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa; tuyên truyền vận động bà con xóa bỏ hủ tục lạc hậu của người Mạ, S'Tiêng trong ma chay, cưới hỏi, không để xảy ra tình trạng thách cưới, đòi của và việc tang để nhiều ngày. Nhờ sự nắm bắt kịp thời và vào cuộc quyết liệt của ông cùng chi ủy, chính quyền địa phương, đến nay, trên địa bàn thôn không còn tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, không còn hủ tục lạc hậu; hàng năm tỷ lệ hộ gia đình đạt "Gia đình văn hóa" trên 96%, tỷ lệ hộ dân treo Cờ Tổ quốc và có ảnh Bác Hồ đạt 100%.... Năm 2024, Thôn 3 được công nhận Khu dân cư kiểu mẫu.

Nhận thức rõ lợi ích của việc cung cấp nước sạch cho người dân sẽ giúp bà con trong thôn khắc phục tình trạng thiếu nước sinh hoạt, đặc biệt là vào mùa khô, qua đó đảm bảo người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh, nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống; ngay khi cấp trên có chủ trương xây dựng công trình cấp nước sạch cho người dân ở Thôn 3, ông đã cùng tập thể chi bộ bàn bạc, thống nhất và

tích cực lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân hiến đất, ủng hộ tiền, ngày công được ưu tiên hàng đầu. Với phương châm "đảng viên đi trước, làng nước theo sau", ông đã cùng gia đình tự nguyện hiến 252 m² đất để làm công trình cấp nước sạch cho bà con trong thôn, đồng thời vận động cán bộ, đảng viên cùng đóng góp với các mức khác nhau tùy thuộc vào điều kiện mỗi gia đình.

Trong công tác xã hội từ thiện, ngoài việc tuyên truyền, vận động Nhân dân đóng góp để xây dựng khu dân cư, ông còn làm tốt việc ủng hộ các loại quỹ như: Quỹ Vì người nghèo, Quỹ Hội Chữ thập đỏ, Quỹ phòng chống thiên tai... với hàng chục triệu đồng và nhiều ngày công lao động. Nhân dịp Lễ, Tết ông cùng với Ban Nhân dân thôn, các đoàn thể thôn tổ chức họp mặt, thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó, hỗ trợ cho người nghèo đi khám bệnh...

Với những thành tích nổi bật, nhiều năm liền ông được Đảng ủy xã Phước Cát 2 xếp loại đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 04 năm liên tục (từ năm 2021 đến năm 2024) xếp loại đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đặc biệt, năm 2024, ông Điều K'Đốt đã được Ban Tuyên giáo Trung ương tặng Bằng khen về thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

P.H